

Số: 1443 /CTY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.**

Mã chứng khoán: VSN

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Ngọc An

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Loại thông tin công bố: định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản xin công bố Báo cáo thường niên năm 2019.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

Người đại diện theo Pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC *han*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TKH&ĐT.

Nguyễn Ngọc An



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



2

VISSAN
HỆ SINH THÁI

3

VISSAN
MAI VÀNG KHOE SẮC

1

VISSAN
SỨC SỐNG MỖI NGÀY

6

VISSAN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5

VISSAN
PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN

4

VISSAN
QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN

MỤC LỤC

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	03
Những con số nổi bật	06
Thông tin tài chính cơ bản	07
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	09

SỨC SỐNG MỖI NGÀY

Giới thiệu chung	12
Lịch sử hình thành và phát triển	13
Dấu ấn VISSAN 2019	15
Thành tựu và giải thưởng	19
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	22
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	23
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	25
Giới thiệu Ban Kiểm soát	27

HỆ SINH THÁI

Chuỗi giá trị VISSAN	31
Sản phẩm, dịch vụ	33
Mạng lưới sản xuất kinh doanh	37
Chiến lược phát triển	39

MAI VÀNG KHOE SẮC

Tình hình vĩ mô 2019	43
Tổng quan ngành 2019	44
Hoạt động kinh doanh 2019	45
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	46
Định hướng kinh doanh 2020	52

QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN

Báo cáo của Hội đồng Quản trị	55
Hoạt động của Hội đồng Quản trị	56
Báo cáo của Ban Kiểm soát	63
Quản trị rủi ro	67
Thông tin cổ đông	70
Hoạt động quan hệ nhà đầu tư	72

PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN

Tầm nhìn vững bền	75
Tối ưu hiệu quả kinh tế	77
Chăm lo đời sống nhân viên	79
Bảo vệ môi trường thiên nhiên	84
Phụng sự cộng đồng xã hội	86

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	90
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	90
Báo cáo kiểm toán độc lập	91
Bảng cân đối kế toán	92
Báo cáo kết quả kinh doanh	93
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	93
Thuyết minh báo cáo tài chính	94





TẦM NHÌN

VISSAN trở thành nhà sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm lớn nhất Việt Nam với chuỗi sản phẩm đa dạng, phong phú, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực.

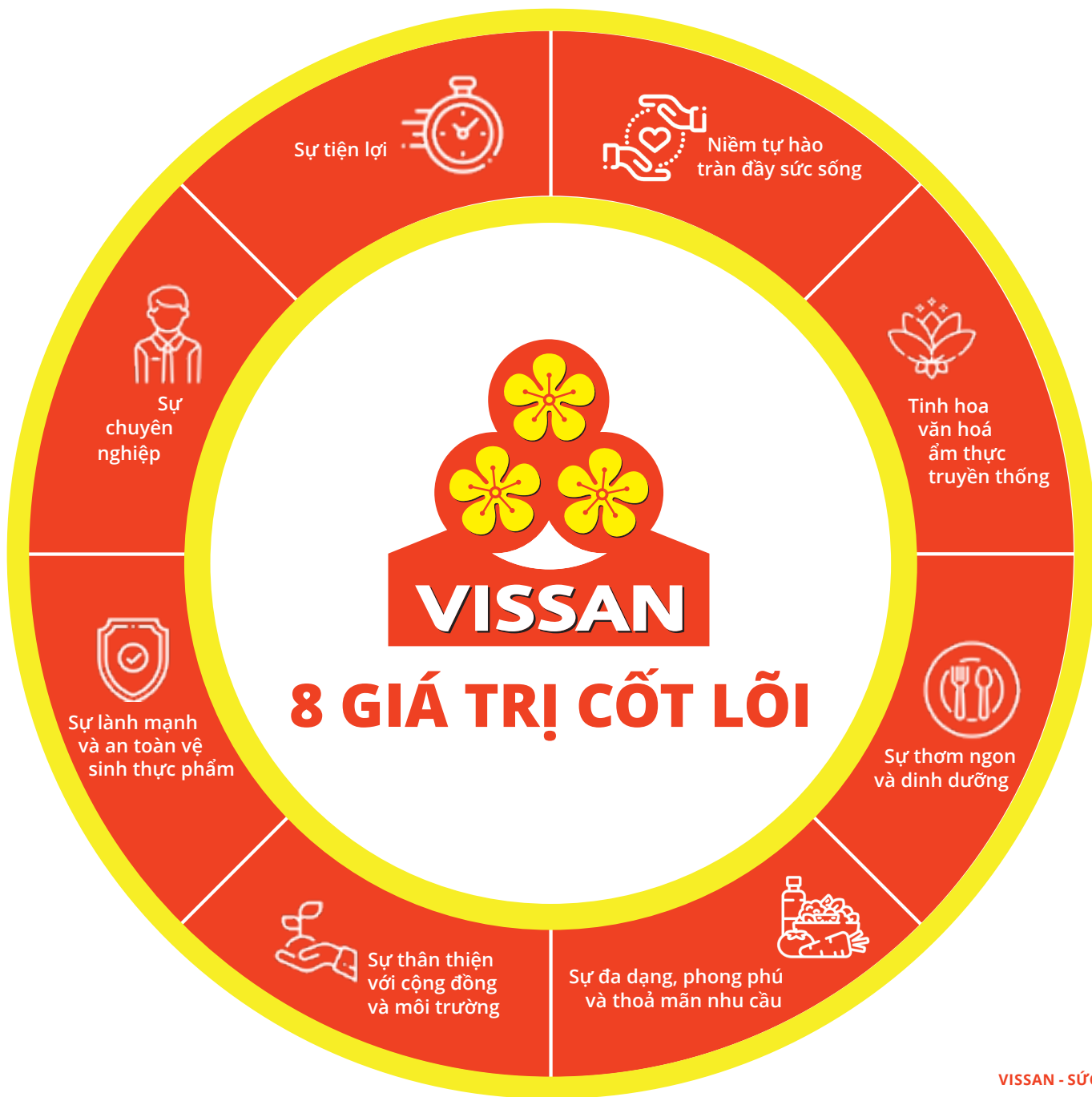
Hoàn chỉnh hệ sinh thái từ vùng chăn nuôi đến cơ sở giết mổ, chế biến, phân phối, giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực thực phẩm

Khai thác nguồn lực vốn, công nghệ, kinh nghiệm từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước dưới hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết nhằm phát triển đồng bộ, xây dựng chuỗi thực phẩm khép kín, từ vùng nguyên liệu đến chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn chất lượng cao, có thể giám sát và truy nguyên nguồn gốc.



SỨC MỆNH

Chúng tôi kết nối với cộng đồng, với khách hàng, với các đối tác bằng uy tín, bằng chất lượng thực phẩm đem lại nguồn năng lượng dồi dào. Lấy lợi ích của người tiêu dùng làm kim chỉ nam để tạo nên các giá trị cốt lõi, sức mệnh và phương châm hoạt động của thương hiệu VISSAN trên suốt chặng đường phát triển.





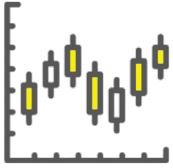
VISSAN

VISSAN

VISSAN

VISSAN

VISSAN
NHÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM HÀNG ĐẦU



Vốn hoá thị trường

2.589 tỷ VND



Tổng doanh thu ⁽¹⁾

4.993 tỷ VND



Lợi nhuận trước thuế

226 tỷ VND



Tiền và tương đương tiền

414 tỷ VND



Số lượng nhân viên

4.878 người



Sản lượng

52.250 tấn



Hệ thống phân phối

130.000⁺ điểm



Danh mục sản phẩm

300⁺ mặt hàng

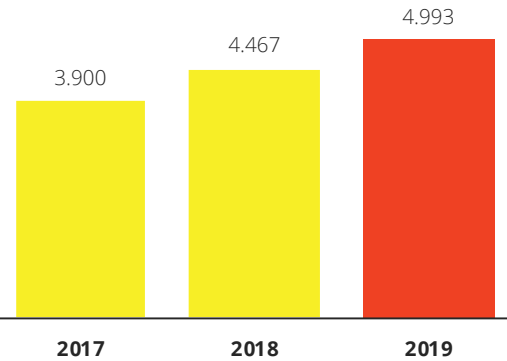
(*) Số liệu cho năm tài chính 2019 và tại 31/12/2019.

(1) Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, cộng với doanh thu tài chính và thu nhập khác.

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

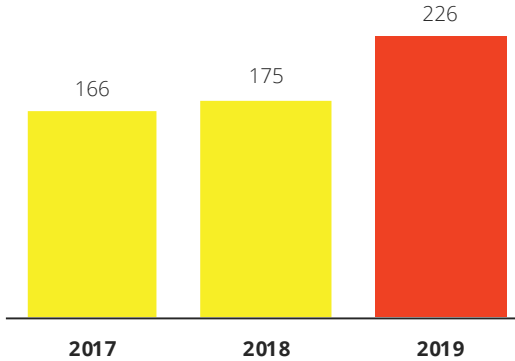
Tổng doanh thu (tỷ VND)

13,16% CAGR | +11,79% so với năm 2018



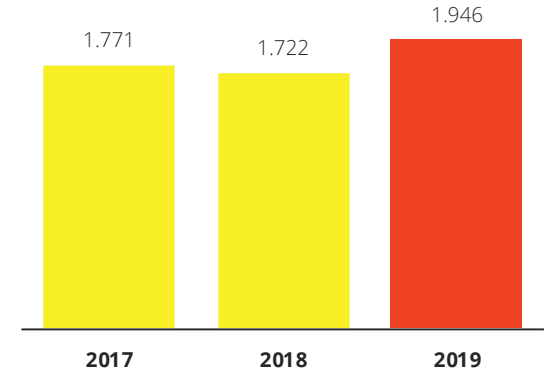
Lợi nhuận trước thuế (tỷ VND)

16,75% CAGR | +29,11% so với năm 2018

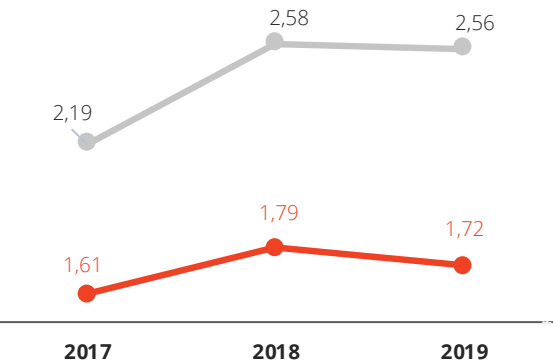


Tổng tài sản (tỷ VND)

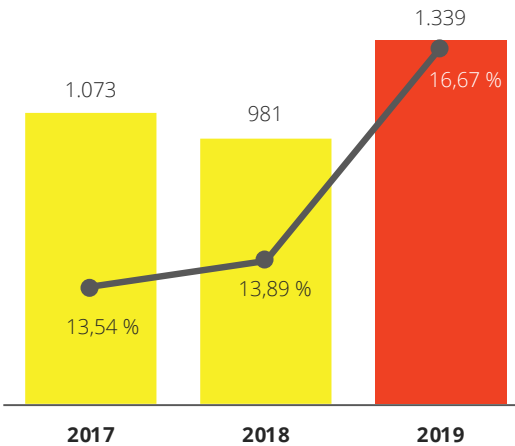
4,81% CAGR | +13,03% so với năm 2018



Hệ số thanh toán hiện hành (x) — Vòng quay tài sản (x) —

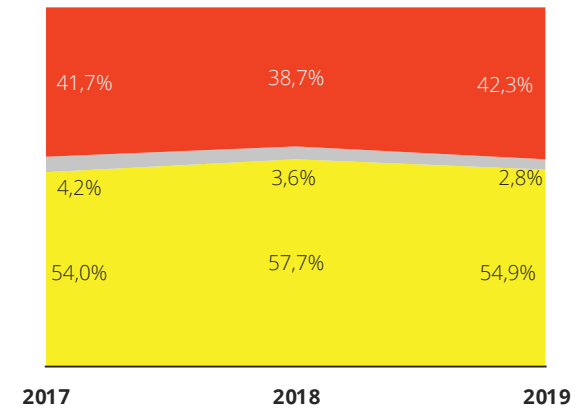


ROE (%) và EPS (VND)



Cơ cấu nguồn vốn

VCSH ■ Nợ dài hạn ■ Nợ ngắn hạn



Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tài sản và nguồn vốn			
Tổng tài sản	1.771 tỷ	1.722 tỷ	1.946 tỷ
Vốn chủ sở hữu	957 tỷ	994 tỷ	1.069 tỷ
Hiệu quả kinh doanh			
Tổng doanh thu	3.900 tỷ	4.467 tỷ	4.993 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	166 tỷ	175 tỷ	226 tỷ
EPS	1.073	981	1.339
ROE	13,54%	13,89%	16,67%
Vòng quay tài sản	2,19x	2,58x	2,56x
Khả năng thanh toán			
Tiền và tương đương tiền	525 tỷ	379 tỷ	414 tỷ
Hệ số thanh toán hiện hành	1,61x	1,79x	1,72x

(*) Đơn vị là VND, ngoại trừ các chỉ tiêu được lưu ý.

THÔNG điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Kính thưa Quý cổ đông, khách hàng và đối tác!

Năm 2019, nền kinh tế thế giới trải qua những biến động khó lường trong bối cảnh chiến tranh thương mại giữa hai cường quốc là Mỹ và Trung Quốc chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 2,9%, mức thấp nhất kể từ khủng hoảng kinh tế năm 2008, theo IMF.

Biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp. Đặc biệt, dịch tả heo châu Phi, một dịch bệnh nguy hiểm với tỷ lệ chết 100% nếu heo bị nhiễm trong khi chưa có vắc xin phòng chống, bùng phát ở Trung Quốc và lan rộng đến Việt Nam từ tháng 02/2019 khiến cho ngành nông nghiệp nói chung và ngành thực phẩm nói riêng của Việt Nam trong năm 2019 đối diện với thách thức chưa từng có.

Là một trong những doanh nghiệp thực phẩm hàng đầu Việt Nam, VISSAN không tránh khỏi việc phải chịu những ảnh hưởng tiêu cực, trực tiếp từ dịch bệnh. Vây nhưng, giữa muôn bề khó khăn, bông mai vàng VISSAN vẫn khoe sắc rực rỡ. VISSAN đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng về mọi mặt, doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất trong lịch sử hoạt động. Bảng vàng truyền thống vẻ vang 49 năm của VISSAN tiếp tục ghi nhận thêm nhiều giải thưởng, danh hiệu cao quý.

Thành tựu đáng khích lệ trên có được là nhờ những nỗ lực không ngừng nghỉ, lao động sáng tạo, đồng tâm hiệp lực của gần 5.000 con người VISSAN dưới sự điều hành hiệu quả, tinh thần trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và định hướng chiến lược đúng đắn, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị cũng như sự hỗ trợ kịp thời của công ty mẹ - Tổng công ty SATRA.

“ Giữa muôn bề khó khăn, VISSAN vẫn hoàn thành kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng về mọi mặt, **doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất trong lịch sử hoạt động.**”

Năm 2020 đã bắt đầu với nhiều sự kiện tiêu cực, ảnh hưởng sâu sắc và mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu. Triển vọng kinh doanh và tăng trưởng kinh tế nhìn chung không thật sự khả quan, nếu không muốn nói là sẽ thách thức hơn rất nhiều so với năm 2019.

Mặc dù vậy, khó khăn thử thách chưa bao giờ và sẽ không bao giờ ngăn được bước tiến của VISSAN. Tôi và Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng, VISSAN sẽ vượt qua tất cả sóng gió, tiếp tục vươn lên những tầm cao mới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, khách hàng và đối tác đã đồng hành cùng VISSAN trong suốt 49 năm qua, Tôi mong rằng VISSAN sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn!

NGUYỄN PHÚC KHOA
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



KỶ NIỆM NGÀY
20-11-1970



Sau gần 50 năm hình thành và phát triển, VISSAN ngày nay tự hào là một trong những **doanh nghiệp thực phẩm hàng đầu Việt Nam.**

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Tên giao dịch

VISSAN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

0300105356

Mã cổ phiếu

VSN : UPCOM

Vốn điều lệ

809.143.000.000 VND

Trụ sở chính

420 Nơ Trang Long,
Phường 13, Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

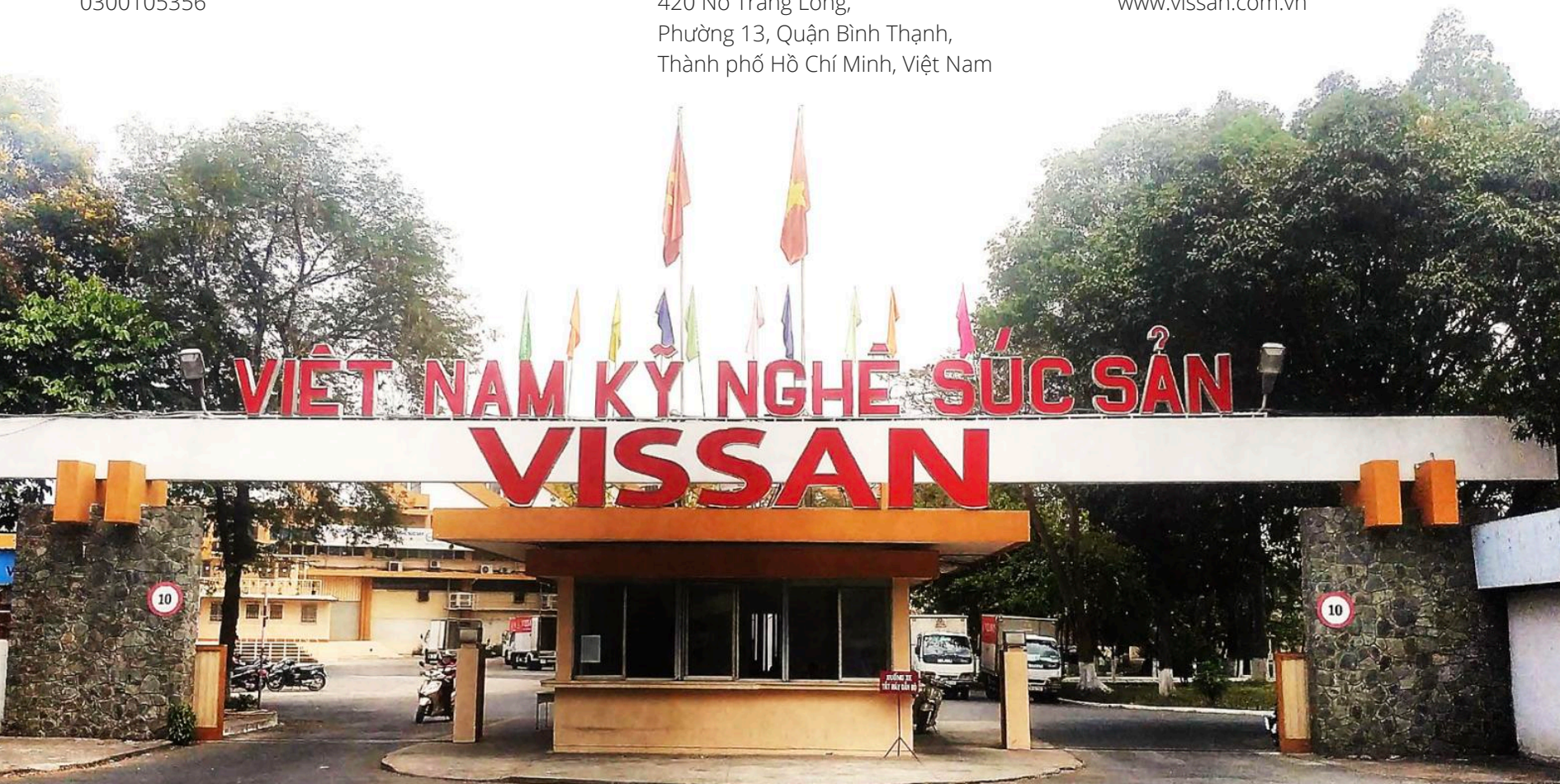
+84 28 3553 3999 | +84 28 3553 3888

Fax

+84 28 3553 3939

Website

www.vissan.com.vn



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

20/11/1970



Khởi công xây dựng “Lò sát sinh Tân Tiến Đô Thành”. Đây là cột mốc lịch sử đặt nền tảng đầu tiên cho ngành công nghiệp giết mổ gia súc tại Việt Nam.

Sau 1975



Đổi tên thành Công ty Thực Phẩm I.

16/11/1989

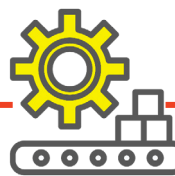
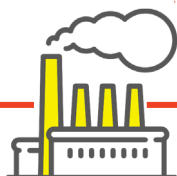
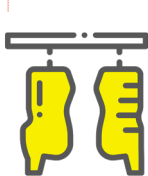


Đổi tên thành Công ty Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (VISSAN).

1995



Trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV (SATRA).



18/05/1974



Nhà máy được khánh thành và chuyên về giết mổ gia súc.

1980



Tham gia xuất khẩu thịt heo đông lạnh theo Nghị định thư sang Liên Xô và thị trường Đông Âu. Giai đoạn 1980 - 1995, VISSAN là một trong những đơn vị có kim ngạch xuất khẩu lớn của cả nước.

1990



Đầu tư hệ thống chế biến hàng cao cấp theo công nghệ của Pháp với máy móc và thiết bị hiện đại, có vốn đầu tư 2,7 triệu USD với công suất khoảng 5.000 tấn/năm.

1997

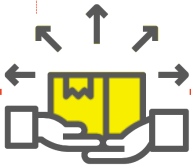


Phát triển nhiều dòng sản phẩm mới, lên đến khoảng 200 sản phẩm.

2000



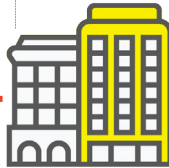
Tổ chức lại hệ thống kênh phân phối thông qua các siêu thị, cửa hàng tiện dụng và xây dựng hệ thống phân phối cửa hàng giới thiệu sản phẩm.



11/10/2006



Chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV.



07/03/2016



Tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.



Ngày nay



Tiếp tục phát triển bền vững, luôn không ngừng vươn lên, tiên phong dẫn đầu trong các ngành nghề kinh doanh chủ đạo.



04/12/2014



UBND TP.HCM quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (VISSAN) thuộc Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV theo Quyết định số 5930/QĐ-UBND.

21/10/2016



Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.

DẤU ẤN VISSAN 2019

VISSAN
premium
SINCE 1970

251 LÊ THÀNH TÔN, Q.1 TP. HỒ CHÍ MINH



01

Khai trương chuỗi cửa hàng thực phẩm cao cấp VISSAN PREMIUM và ra mắt sản phẩm thịt heo thảo mộc

Ngày 30/01/2019, VISSAN chính thức khai trương cửa hàng đầu tiên trong chuỗi cửa hàng thực phẩm cao cấp tại TP.HCM. Công ty cũng đồng thời ra mắt và giới thiệu đến đông đảo người tiêu dùng sản phẩm thịt heo thảo mộc không kháng sinh.

Với tâm niệm mang đến cho khách hàng một không gian mua sắm thực phẩm tiện lợi và đẳng cấp, Cửa hàng VISSAN PREMIUM được thiết kế sang trọng, đẹp mắt và hoạt động theo mô hình phong cách phục vụ hiện đại. Các sản phẩm của cửa hàng được tuyển chọn khắt khe không chỉ bảo đảm chất lượng vượt trội mà còn mang đến những trải nghiệm mới lạ cho khách hàng. Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp trong cách phục vụ, thân thiện với khách hàng tạo môi trường thoải mái khi mua sắm.

Sự kiện VISSAN ra mắt sản phẩm thịt heo thảo mộc và khai trương cửa hàng đầu tiên trong chuỗi Cửa hàng thực phẩm cao cấp VISSAN PREMIUM đã khẳng định cam kết của Công ty đối với cộng đồng, khẳng định uy tín thương hiệu trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hữu cơ tự nhiên, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam ở phân khúc cao cấp. Công ty sẽ tiếp tục phát triển và mở rộng mô hình Cửa hàng VISSAN PREMIUM tại TP.HCM.



03 | Hội nghị khách hàng năm 2019 Khu vực miền Nam, miền Trung

Ngày 12 và 13/09/2019, VISSAN đã tổ chức Hội nghị khách hàng khu vực miền Nam và miền Trung với chủ đề “Đồng hành - Đồng tâm - Đồng tiến” tại resort Oceanami, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tại hội nghị, Ban Tổng Giám đốc VISSAN và quý khách hàng cam kết cùng nhau nỗ lực, tiếp tục phát huy những thắng lợi trong năm 2018, kinh doanh thành công và hiệu quả hơn nữa trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

02 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Ngày 11/04/2019, VISSAN tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tại Hội trường 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM nhằm thông qua báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và thống nhất phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Đại hội cũng đồng ý miễn nhiệm và bầu cử một số thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.



04 | Hội nghị khách hàng năm 2019 khu vực miền Bắc

Ngày 19 và 20/09/2019, VISSAN đã tổ chức hội nghị khách hàng khu vực miền Bắc tại khách sạn Marina Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhằm tri ân đến các nhà phân phối đã ủng hộ, gắn bó, hợp tác lâu dài cùng với VISSAN trong suốt chặng đường kinh doanh và phát triển.



DẤU ẤN VISSAN 2019

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

VISSAN 49 NĂM - SÁNG MÃI MỘT TÌNH YÊU

20/11/1970 - 20/11/2019

VISSAN
49
năm

VISSAN 49

NĂM

05

Lễ kỷ niệm 49 năm ngày thành lập VISSAN

Chiều ngày 19/11/2019, VISSAN đã tổ chức Lễ kỷ niệm 49 năm thành lập công ty (20/11/1970 – 20/11/2019) với chủ đề “VISSAN 49 năm - Sáng mãi một tình yêu” nhằm ôn lại những khoảnh khắc ghi dấu quá trình hình thành, đổi mới và phát triển của Công ty trong suốt 49 năm qua, đồng thời tri ân sâu sắc đến những cá nhân, lãnh đạo đã cùng chung tay gây dựng nên VISSAN.

49
năm



07 | Chương trình “VISSAN, 1 giờ sản xuất vì Trường Sa”

Hưởng ứng chương trình “SATRA Vì Biển Đảo Quê Hương” năm 2019 do Đảng ủy Tổng công ty Thương mại Sài Gòn phát động, ngày 02/11/2019, VISSAN đã tổ chức chương trình “VISSAN, 1 giờ sản xuất vì Trường Sa” nhằm thể hiện tình cảm và lòng tri ân sâu sắc của tập thể cán bộ công nhân viên VISSAN đối với các chiến sĩ vùng biển đảo đang ngày đêm bảo vệ Tổ Quốc.

06 | Thăm và tặng quà các Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Nhân kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2019) và nhằm tri ân các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, sáng ngày 25/07/2019, Ban Chấp hành Công đoàn VISSAN đã đến thăm và tặng quà cho 2 Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại xã Hưng Nhượng, huyện Hưng Lễ, tỉnh Bến Tre mà Công ty đang nhận phụng dưỡng.

Đây là hoạt động thường niên, thể hiện sự quan tâm hỗ trợ của Công ty với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng.



08 | Phiên chợ Xuân nghĩa tình

Nhằm tạo không khí Tết 2020 vui tươi, đầm ấm và nghĩa tình cho CBCNV, ngày 15/01/2020, VISSAN đã tổ chức Phiên chợ Xuân nghĩa tình năm 2020 gồm các hoạt động bán hàng giá tốt, quay số may mắn diễn ra sôi nổi với nhiều giải thưởng hấp dẫn.



THÀNH TỰU VÀ GIẢI THƯỞNG



GIẢI THƯỞNG “DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU NĂM 2019”

Giải thưởng nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu và những doanh nghiệp đã vượt qua các thời kỳ khó khăn, phát triển bền vững đến ngày hôm nay do VCCI và Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng.

LẦN THỨ 23 LIÊN TỤC ĐẠT “CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2019”

Năm 2019, VISSAN tiếp tục vinh dự được trao tặng danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn cho ngành thực phẩm và là một trong những thương hiệu Việt tiêu biểu đã có sự bứt phá trong thời gian qua.



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2019

Bảng xếp hạng VNR500 - TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - nhằm tôn vinh những doanh nghiệp đã đạt được những thành tựu xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đây là năm thứ 13 liên tiếp VISSAN có tên trong bảng xếp hạng này.





TỔNG GIÁM ĐỐC NGUYỄN NGỌC AN ĐẠT DANH HIỆU “DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU NĂM 2019”

Ông Nguyễn Ngọc An - Tổng Giám đốc VISSAN vinh dự là một trong những doanh nhân xuất sắc được UBND TP.HCM đề cử và được Thủ tướng Chính phủ trao tặng danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2019.

GIẢI THƯỞNG “THƯƠNG HIỆU MẠNH VIỆT NAM NĂM 2019”

Đây là chương trình do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức nhằm tuyên truyền, biểu dương những doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và có đóng góp tích cực cho nền kinh tế quốc gia.



GIẢI THƯỞNG “THƯƠNG HIỆU VIỆT ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT NĂM 2019”

Đây là năm thứ 14 Báo Sài Gòn Giải Phóng tổ chức cuộc bình chọn này, gắn với thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về việc tổ chức cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” nhằm tôn vinh các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu Việt uy tín, chất lượng và văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam.



VISSAN

truyền thống vẻ vang

23
năm

Liên tục đạt danh hiệu
Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao

13
năm

Liên tục nằm trong TOP 500
doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
(VNR500)

Các danh hiệu, bằng khen cấp Nhà nước

Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới

Huân chương Lao động hạng I, II, III

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Cờ thi đua Chính phủ

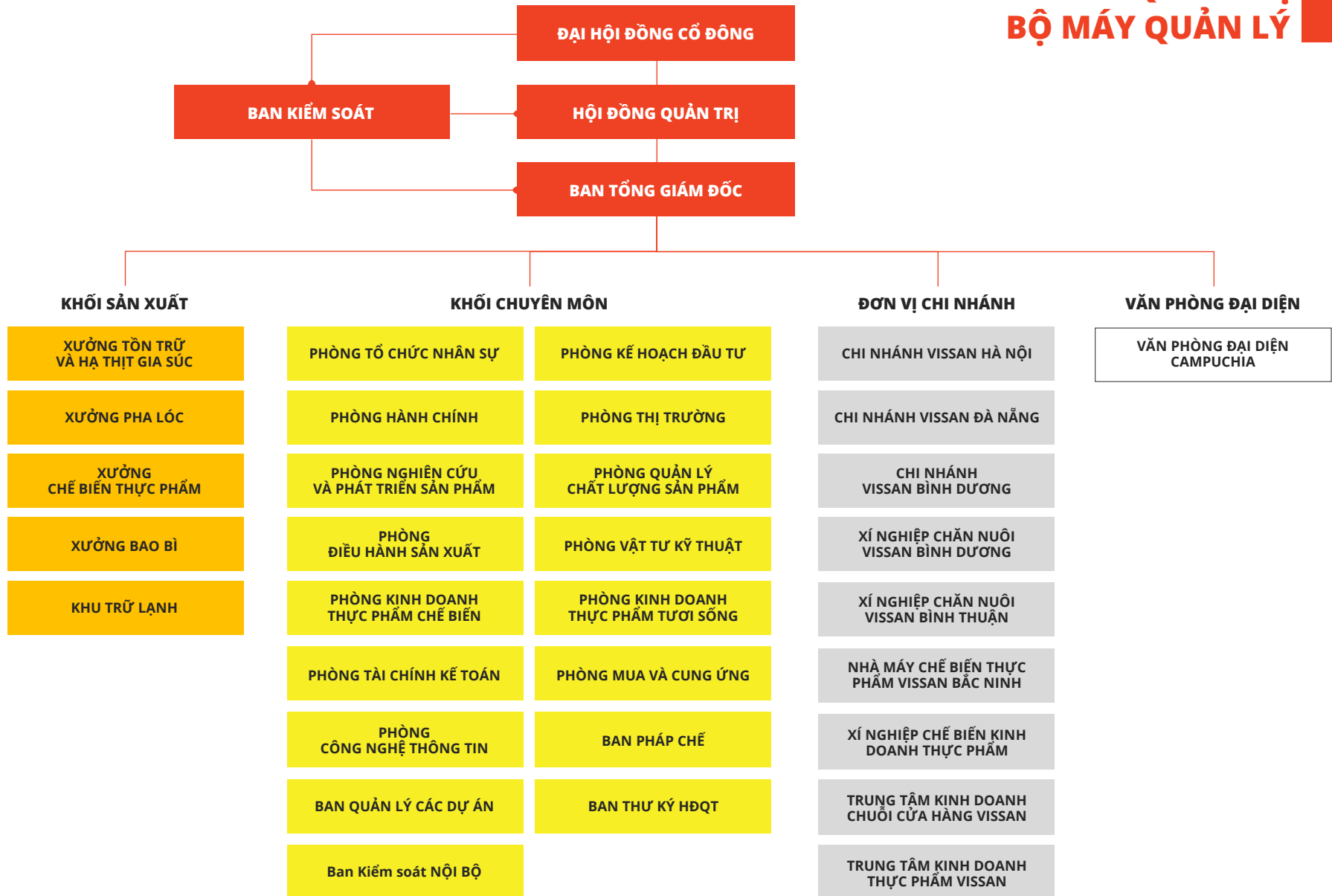
Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương mại

Cờ thi đua xuất sắc của UBND TP.HCM

Bằng khen của UBND TP.HCM

Cùng nhiều danh hiệu, bằng khen, phần thưởng cao quý khác.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỘ MÁY QUẢN LÝ





Ông NGUYỄN PHÚC KHOA CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1967

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ Kinh tế
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Kỹ sư Cơ khí
Kỹ sư Máy tính

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

05/2016 - nay
Chủ tịch HĐQT, VISSAN

04/2016 - nay
Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty SATRA

03/2013 - 03/2016
Giám đốc Kinh doanh, Tổng công ty SATRA

03/2011 - 02/2013
Phó Giám đốc Kinh doanh, Tổng công ty SATRA

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Phó Tổng Giám đốc, SATRA
Chủ tịch HĐQT, CTCP Kinh doanh Nông sản Kiên Giang
Phó Chủ tịch HĐQT, CT TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu
Thành viên HĐQT, CT TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang

**Ông NGUYỄN NGỌC AN**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1963

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)
Kỹ sư Cơ khí
Cử nhân Anh văn

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2017 - nay

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, VISSAN

05/2016 – 03/2017

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

2009 – 04/2016

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

2006 – 2008

Phó Giám đốc, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không

**Ông PHẠM TRUNG LÂM**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1973

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Quản trị Kinh doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

05/2016 - nay

Phó Chủ tịch HĐQT, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, CTCP Masan Meatlife

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, CTCP Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (ANCO)

Thành viên HĐQT, CTCP Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc (PROCONCO)

**Ông HUỖNH QUANG GIÀU**

THÀNH VIÊN HĐQT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1975

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Tài chính Kế toán, Quản trị Kinh doanh)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2017 - nay

Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, VISSAN

04/2016 - 04/2017

Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, VISSAN

08/2013 – 03/2016

Phó phòng Tài chính - Kế toán, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không

**Ông PHẠM CÔNG TUẤN HẠ**

THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1981

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)
Cử nhân Luật

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2019 - nay

Thành viên HĐQT, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Phó Giám đốc, Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền



Ông NGUYỄN NGỌC AN PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1963

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)

Kỹ sư Cơ khí

Cử nhân Anh Văn

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2017 - nay

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, VISSAN

05/2016 - 03/2017

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

2009 - 04/2016

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

2006 - 2008

Phó Giám đốc, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không



Ông LÊ MINH TUẤN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1968

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Luật
Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

02/2018 - nay
Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

01/2014 - 02/2018

Phó Giám đốc Kế hoạch Đầu tư,
Tổng công ty SATRA

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không



Ông PHAN VĂN DŨNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1971

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

01/2018 - nay
Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

11/2009 - 01/2018

Trưởng phòng Kinh doanh, VISSAN

10/2004 - 11/2009

Phó phòng Kinh doanh, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không



Ông NGUYỄN ĐĂNG PHÚ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1966

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Kỹ sư Cơ khí

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

07/2016 - nay
Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

09/2008 - 07/2016

Phó Giám đốc, Công ty Quản lý và
Kinh doanh chợ Bình Điền

03/2006 - 09/2008

Trưởng phòng Dịch vụ Xúc tiến
Thương mại, Công ty Quản lý và
Kinh doanh chợ Bình Điền

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không



Ông TRƯƠNG HẢI HƯNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1971

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Kỹ sư Công nghệ Hoá Thực phẩm

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

01/2020 - nay
Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

04/2011 - 12/2019

Quản đốc Xưởng Chế biến thực
phẩm, VISSAN

2005 - 03/2011

Phó Quản đốc Xưởng Chế biến thực
phẩm, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông TRƯƠNG VIỆT TIẾN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1983

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Tin học Kế toán
Cử nhân Kế toán Kiểm toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2019 - nay
Trưởng Ban Kiểm soát, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Không



Bà PHẠM THỊ THANH TÂM
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1982

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử nhân Tài chính Kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2018 - nay
Thành viên Ban Kiểm soát, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Giám đốc Kế hoạch - Tài chính,
CTCP Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn
gia súc (PROCONCO)



Ông TÔ QUỐC THÁI
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1980

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Cử nhân Luật

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2019 - nay
Thành viên Ban Kiểm soát, VISSAN

CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Kiểm soát viên, CT TNHH May mặc
Xuất khẩu Tân Châu



THỰC PHẨM VISSAN







2
VISSAN
HỆ SINH THÁI

VISSAN nỗ lực kiến tạo một **hệ sinh thái khép kín, toàn diện** nhằm cung cấp nguồn thực phẩm tươi ngon nhất **từ trang trại đến bàn ăn** của người tiêu dùng.

Từ những trang trại rộng lớn, chuẩn mực ...

Tại VISSAN, hành trình tạo ra những sản phẩm chất lượng bắt đầu từ những con giống thuần chủng ngoại nhập được tuyển chọn từ những đối tác lớn, uy tín với các giống bò Úc, heo Landrace (Đan Mạch), Yorkshire (Anh), Duroc (Mỹ),...

Đàn gia súc được chăm sóc bằng nguồn thức ăn an toàn, dinh dưỡng tại các trang trại với mô hình khép kín từ khâu chăn nuôi đến khâu sản xuất, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Hệ thống chuồng trại được xây dựng theo công nghệ khép kín hiện đại. Hệ thống làm mát, hệ thống biogas xử lý chất thải được đầu tư, bảo đảm đáp ứng các chuẩn mực chăn nuôi tiên tiến.

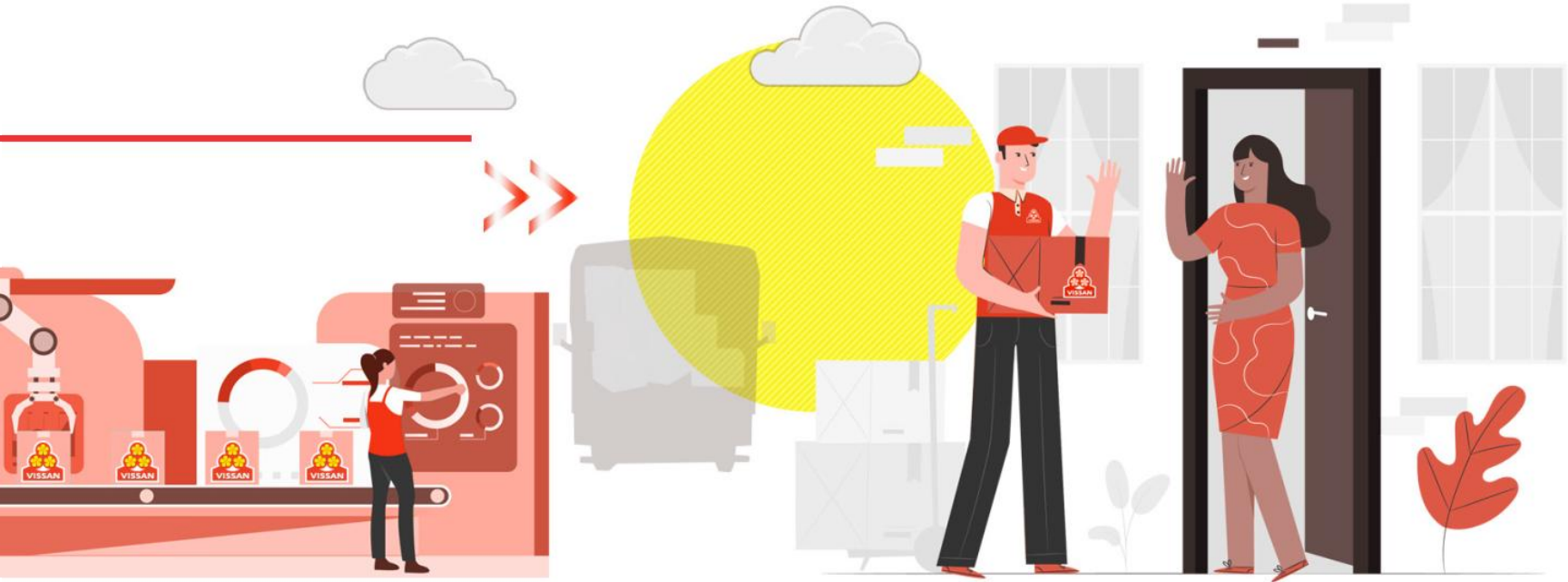
Quy trình chăn nuôi khép kín, được kiểm soát chặt chẽ theo hướng truy xuất nguồn gốc nhằm mục đích kiểm soát tất cả các yếu tố từ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, con giống, quy trình chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh, chất lượng nguồn thịt cho đến sản phẩm cuối cùng.



... trải qua quy trình giết mổ, chế biến hiện đại, khép kín ...

VISSAN tự hào sở hữu hệ thống giết mổ gia súc quy mô và hiện đại nhất Việt Nam hiện nay với 5 dây chuyền tại 3 nhà máy, tổng công suất giết mổ 109.500 con bò, 876.000 con heo và chế biến 28.000 tấn thực phẩm mỗi năm. Công ty đầu tư hệ thống kho lạnh với nhiều cấp độ nhiệt khác nhau, sức chứa trên 2.000 tấn, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Không những vậy, VISSAN, với đội ngũ nhân lực được đào tạo bài bản, luôn đổi mới, sáng tạo, tìm tòi nghiên cứu phát triển những sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao để qua đó, bằng nguồn nguyên liệu tốt nhất và dây chuyền sản xuất hiện đại nhất, VISSAN tự tin tạo ra những sản phẩm chất lượng nhất, đáp ứng mong đợi của người tiêu dùng.



... để trao những bữa ăn ấm cúng, chất lượng đến mỗi gia đình Việt.

Với mong muốn trao những sản phẩm chất lượng, tâm huyết đến mỗi gia đình Việt, VISSAN không ngừng đầu tư phát triển mở rộng hệ thống phân phối. Đến nay, thương hiệu VISSAN đã hiện diện tại hầu hết các chuỗi siêu thị, cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc với hơn 130.000 điểm phân phối.

Không chỉ phục vụ thị trường trong nước, sản phẩm của VISSAN đã và đang từng bước chinh phục và có chỗ đứng vững chắc tại nhiều thị trường quốc tế như Nga, Bắc Mỹ, Hồng Kông, Lào, Campuchia...

Thành quả lớn nhất của VISSAN là khi người tiêu dùng tin tưởng và thưởng thức những sản phẩm tươi ngon, dinh dưỡng, an toàn và chất lượng của Công ty.



SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

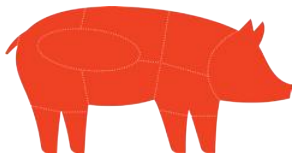
Hiện nay, sản phẩm của VISSAN gồm hai mảng chính là **thực phẩm tươi sống** và **thực phẩm chế biến**.

THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG



Nhóm thực phẩm tươi sống bao gồm thịt heo, thịt bò.

THỊT HEO



Đối với thịt heo, VISSAN kinh doanh đầy đủ các chủng loại mặt hàng thịt heo, giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm tươi ngon, bảo đảm chất lượng, giá cả lại phù hợp. VISSAN luôn đưa ra các tiêu chí khắt khe trong quá trình từ chăn nuôi đến giết mổ và phân phối đến người tiêu dùng, cụ thể yêu cầu:

Về nguồn nguyên liệu, đàn heo được lựa chọn kỹ càng từ trại chăn nuôi riêng của VISSAN (Xí nghiệp chăn nuôi VISSAN Bình Dương, Xí nghiệp chăn nuôi VISSAN Bình Thuận) và các trang trại liên kết, các trang trại đều được chứng nhận VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh... Tất cả nguồn heo thịt đưa vào giết mổ để cung ứng thịt tươi, làm nguyên liệu chế biến đều đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Nhà nước.

Hiện nay, VISSAN đang thực hiện chuỗi cung ứng thịt heo an toàn, hệ thống phân phối đạt chuẩn VietGAP, ứng dụng giải pháp TE-FOOD nhằm truy xuất nguồn gốc từ trang trại đến bàn ăn.

100%

**thịt heo VISSAN
đạt chuẩn VietGap**

Về hệ thống kiểm soát, heo luôn được kiểm soát từ khâu chăn nuôi đến khi giết mổ bởi Chi Cục Thú y TP.HCM, đối với thịt nhập khẩu thì được kiểm soát bởi trung tâm thú y vùng. Bên cạnh đó, Công ty cũng có hệ thống kiểm soát chất lượng từ khâu giết mổ, chế biến đến phân phối.

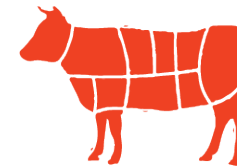
2.400 con/ngày

Năng lực giết mổ heo của VISSAN

Về dây chuyền giết mổ, với hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, được cơ quan kiểm định độc lập kiểm tra và cấp giấy phép giết mổ theo yêu cầu của UBND TP.HCM. Tới thời điểm hiện tại, dây chuyền giết mổ heo của VISSAN được xem là dây chuyền hiện đại nhất Việt Nam với công suất giết mổ khoảng 2.400 con/ngày.



THỊT BÒ



Đối với thịt bò, VISSAN chủ yếu kinh doanh bò Úc nhập khẩu, đây là sản phẩm thịt bò chất lượng và an toàn cho sức khỏe với các tiêu chí cao.

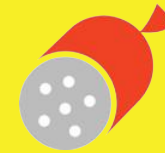
Về nguồn nguyên liệu, đàn bò được nhập khẩu từ Úc dưới hình thức bò hơi, sau thời gian kiểm dịch đạt tất cả các tiêu chuẩn vệ sinh thú y sẽ được VISSAN nhập về để giết mổ, cung ứng thịt tươi và nguyên liệu chế biến.

Về hệ thống kiểm soát, Bò Úc nhập về Việt Nam luôn được kiểm soát chặt chẽ từ khâu nuôi nhốt đến khi giết mổ bởi Cục Thú y, Trung tâm Thú y TP.HCM và Chi cục Thú y địa phương. Để có thể truy xuất nguồn gốc, bò Úc nhập khẩu còn được kiểm soát bởi thiết bị chip điện tử gắn kèm theo mỗi cá thể.

“...Sản phẩm của VISSAN hiện nay đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường, với doanh thu và thị phần chiếm lĩnh...”



SẢN PHẨM, DỊCH VỤ



THỰC PHẨM CHẾ BIẾN

Hiện VISSAN đã phát triển hơn 300 chủng loại sản phẩm chế biến đa dạng, an toàn cho sức khỏe và phù hợp với cân bằng dinh dưỡng. Công ty đang cung cấp cho thị trường toàn quốc 28.000 tấn sản phẩm chế biến mỗi năm.

28.000 tấn/năm

Tổng công suất nhà máy chế biến thực phẩm hiện hữu của VISSAN

Công ty đã trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại và khép kín như:

- Hệ thống dây chuyền sản xuất xúc xích tiết trùng với thiết bị, công nghệ nhập khẩu từ Nhật Bản, công suất 10.000 tấn/năm.
- Hệ thống dây chuyền sản xuất - chế biến đồ hộp, công suất 5.000 tấn/năm với thiết bị và công nghệ của châu Âu.
- Dây chuyền sản xuất - chế biến thịt nguội nhập từ Pháp và Tây Ban Nha với công suất 5.000 tấn/năm.
- Nhà máy chế biến thực phẩm đông lạnh theo truyền thống Việt Nam có công suất 5.000 tấn/năm tại TP.HCM.
- Nhà máy chế biến thực phẩm do Chi nhánh Hà Nội quản lý với công suất 3.000 tấn/năm tại Khu Công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

300 con/ngày

Năng lực giết mổ bò của VISSAN

Về dây chuyền giết mổ, để bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế, dây chuyền của VISSAN phải được hai cơ quan kiểm định độc lập kiểm tra và cấp giấy chứng nhận ESCAS – đây là tiêu chuẩn được Chính phủ Úc đặt ra đối với các cơ sở giết mổ nhằm bảo đảm đối xử nhân đạo với gia súc từ khâu chăn nuôi, vận chuyển, lưu trữ, giết mổ. Toàn bộ quá trình giết mổ bò được giám sát qua hệ thống camera trực tuyến từ Úc. Hiện nay, VISSAN đã được cấp giấy chứng nhận ESCAS với công suất giết mổ lên đến 300 con/ngày.

ESCAS

Tiêu chuẩn giết mổ bò của VISSAN

Không chỉ tuân thủ tiêu chuẩn ESCAS, quy trình giết mổ, pha lóc và bảo quản thịt bò luôn được đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Chi cục Thú y TP.HCM. Thịt bò được phân phối đến các hệ thống bán lẻ ở nhiệt độ mát nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh tốt nhất, giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng nhất.

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

Thực phẩm chế biến của VISSAN gồm 2 dòng sản phẩm chính là thực phẩm chế biến khô và thực phẩm chế biến lạnh.

THỰC PHẨM CHẾ BIẾN KHÔ

Xúc xích tiệt trùng

VISSAN hiện có 3 thương hiệu xúc xích tiệt trùng gồm xúc xích VISSAN, xúc xích 3 Bông Mai (hưởng đến đối tượng khách hàng là các bà mẹ từ 27 đến 45 tuổi, trẻ em từ 6 đến 13 tuổi) và xúc xích Dzuì Dzuì. Bằng hương vị thơm ngon, an toàn và tiện lợi, dòng sản phẩm xúc xích tiệt trùng của VISSAN hiện chiếm 65% thị phần cả nước. Ngoài ra, sản phẩm này còn được xuất khẩu sang Lào và Campuchia.



Lạp xường

VISSAN có sản phẩm lạp xường chế biến từ thịt heo như lạp xường Mai Quế Lộ, lạp xường chế biến từ tôm... Với thương hiệu uy tín lâu đời, sản phẩm đa dạng về hương vị, kích cỡ, VISSAN hiện chiếm 70% thị phần lạp xường tại thị trường nội địa.



300⁺

Số lượng sản phẩm chế biến của VISSAN

70%

Thị phần lạp xường của VISSAN tại thị trường nội địa

65%

Thị phần xúc xích của VISSAN tại Việt Nam

20%

Thị phần đồ hộp của VISSAN trên toàn quốc



Đồ hộp

Sản phẩm đồ hộp của VISSAN gồm nhiều sản phẩm đóng hộp từ heo, cá, bò, gà. Đồ hộp VISSAN, hiện chiếm 20% thị phần đồ hộp toàn quốc, có hương vị thơm ngon, tươi mới và dễ dàng sử dụng.



Gia vị và các sản phẩm ăn liền khác

Gia vị là dòng sản phẩm mới nhất mà VISSAN phát triển với sản phẩm đầu tiên là hạt nêm. Bên cạnh đó là các sản phẩm ăn liền khác như chà bông heo, chả giò ăn liền... Các sản phẩm mới được VISSAN nghiên cứu, phát triển với hàm lượng giá trị gia tăng cao, khác biệt với hương vị độc đáo và chất lượng hoàn hảo.

THỰC PHẨM CHẾ BIẾN ĐÔNG LẠNH



Hàng đông lạnh

Gồm các nhóm sản phẩm truyền thống Việt Nam như chả giò các loại, nem nướng...; các sản phẩm mang hương vị châu Á như há cảo, sủi cảo... và nhiều loại sản phẩm khác. Thị phần của hàng đông lạnh VISSAN chiếm 40% toàn quốc.

40%

Thị phần hàng đông lạnh của VISSAN trên cả nước

10%

Thị phần thịt nguội của VISSAN tại thị trường nội địa

30%

Thị phần giò của VISSAN tại Việt Nam

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ



Thịt nguội

Gồm nhiều sản phẩm mang hương vị châu Âu như xúc xích, jambon, thịt xông khói,... với thị phần chiếm 10% thị trường nội địa.



Giò các loại

Đối với sản phẩm giò, VISSAN chiếm 30% thị phần cả nước. Sản phẩm này cũng được xuất khẩu sang Lào và một số nước khác



MẠNG LƯỚI SẢN XUẤT KINH DOANH

Cùng với 2 trang trại và 3 nhà máy hiện đại, VISSAN sở hữu hệ thống phân phối rộng lớn, phủ khắp Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Thương hiệu VISSAN đã hiện diện tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc, được phân phối và bày bán tại hầu hết các hệ thống siêu thị trên cả nước, các cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, chợ truyền thống,... Trong đó có các hệ thống siêu thị lớn nhất Việt Nam như CoopMart, SatraMart, VinMart, BigC,...

Bên cạnh đó, VISSAN còn tổ chức mạng lưới phân phối riêng thông qua hệ thống 50 cửa hàng giới thiệu sản phẩm, gần 120 nhà phân phối và hơn 130.000 điểm bán hàng khắp Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Không chỉ phục vụ thị trường nội địa, sản phẩm của VISSAN đã và đang từng bước chinh phục quốc tế với những bước đi vững chắc:

- Thiết lập nhà phân phối các sản phẩm VISSAN tại **Lào**.
- Xuất khẩu các sản phẩm chế biến đông lạnh, sản phẩm chế biến truyền thống, sản phẩm chế biến từ thịt... sang thị trường **Bắc Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Đức, Nga, Lào, Campuchia, ...**
- Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các chương trình quảng bá thương hiệu tại thị trường nước ngoài, góp phần thể hiện cam kết không ngừng mở rộng, nâng cao chất lượng phục vụ để ngày càng hoàn thiện và bảo đảm sự tiện lợi tối đa cho người tiêu dùng.

11

Quốc gia

63

Tỉnh thành

50

Cửa hàng
VISSAN

130.000⁺

Điểm phân phối



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ONLINE LÀ XU THẾ TẤT YẾU



Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo nên những thay đổi mạnh mẽ, sâu rộng lên mọi phương diện kinh tế - xã hội, phát triển kênh phân phối “online” (thương mại điện tử) đã trở thành xu thế tất yếu trong hoạt động phân phối của mọi doanh nghiệp.

Không nằm ngoài xu thế, bằng tinh thần đổi mới sáng tạo không ngừng, tiên phong trong mọi hoạt động, VISSAN đã và đang chú trọng phát triển hệ thống phân phối “online” với việc triển khai bán hàng qua ứng dụng Now.vn. Trong tương lai, hệ thống phân phối “offline” rộng khắp với hơn 130.000 điểm chính là điểm tựa vững chắc, tạo đòn bẩy để VISSAN phát triển mạnh mẽ hơn nữa hệ thống phân phối “online”.



NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Quản trị là nền tảng của sự vận hành liên tục, hiệu quả của doanh nghiệp. Tại VISSAN, ban lãnh đạo luôn tập trung hoàn thiện, nâng cao mô hình, năng lực quản trị theo các chuẩn mực quốc tế.

CỦNG CỐ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

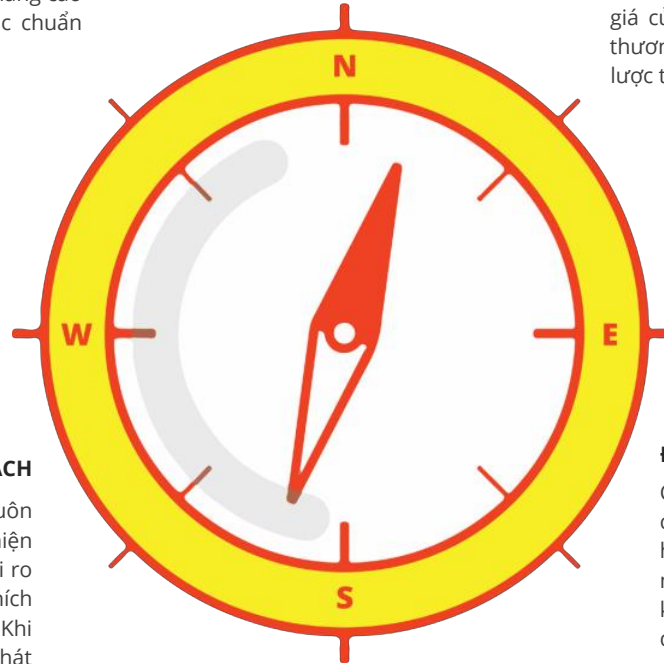
Hệ thống phân phối là yếu tố sống còn, quyết định sự thành bại của doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành thực phẩm. Ý thức sâu sắc điều đó, VISSAN luôn chú trọng xây dựng, phát triển, tối ưu hoá và đa dạng hoá hệ thống phân phối của Công ty.

VỮNG VÀNG TRƯỚC MỌI THỬ THÁCH

Nền kinh tế toàn cầu luôn biến động, rủi ro luôn thường trực nhưng mặt khác cơ hội cũng luôn hiện hữu đòi hỏi VISSAN không những phải quản trị rủi ro mà còn phải nắm rõ nội lực của chính mình để thích nghi với từng hoàn cảnh, từng điều kiện cụ thể. Khi thị trường thuận lợi, VISSAN sẽ tận dụng cơ hội, phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh để gia tăng hiệu quả kinh doanh. Ngược lại, khi thị trường khó khăn, VISSAN sẽ thận trọng tối đa trong mọi quyết định để bảo đảm sự tồn tại và phát triển của Công ty.

HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI 3F

Tầm nhìn chiến lược xuyên suốt của VISSAN là kiến tạo một hệ sinh thái nông nghiệp hoàn chỉnh, để từ những trang trại của VISSAN, mỗi sản phẩm chất lượng nhất sẽ được trao tận tay đến người tiêu dùng một cách trọn vẹn nhất.



PHÁT TRIỂN VỚI TẦM NHÌN BỀN VỮNG

Không chỉ vì mục tiêu tối ưu hoá lợi ích kinh tế của chính mình, VISSAN luôn cố gắng bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Công ty với cán bộ nhân viên, cộng đồng xã hội và môi trường thiên nhiên. VISSAN hiểu rằng chỉ khi gắn kết được các mục tiêu đó, VISSAN mới thật sự hướng đến những giá trị bền vững.

VUN ĐẮP THƯƠNG HIỆU VIỆT

Với bề dày lịch sử uy tín 49 năm, thương hiệu VISSAN cùng hình ảnh 3 bông mai vàng khoe sắc đã trở thành biểu tượng, niềm tự hào và tài sản vô giá của Công ty. Do đó, việc gìn giữ và vun đắp thương hiệu VISSAN phải luôn là nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của mỗi con người VISSAN.

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

VISSAN luôn nỗ lực đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, tươi ngon nhất, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và các tiêu chuẩn hàng đầu như VietGAP, GlobalGAP, ESCAS, HACCP...

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi căn bản, sâu sắc mọi phương diện kinh tế, xã hội. Áp lực cạnh tranh theo đó cũng trở nên mạnh mẽ, gay gắt hơn, đòi hỏi VISSAN phải không ngừng đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động, từ đầu tư phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới với hàm lượng giá trị gia tăng cao cho đến duy trì, phát triển nền tảng vận hành, phương thức quản trị hiệu quả, tiên tiến.

“VISSAN đã trở thành điểm sáng,
là doanh nghiệp trụ cột của TP.HCM
nói riêng và của cả nước nói chung
trong việc triển khai thực hiện các
chương trình, mục tiêu kinh tế xã hội.”

NHẬN XÉT CỦA ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN THIỆT NHÂN

TRONG CHUYẾN THĂM VISSAN NGÀY 18/08/2014



Sức Sống Mỗi Ngày





3

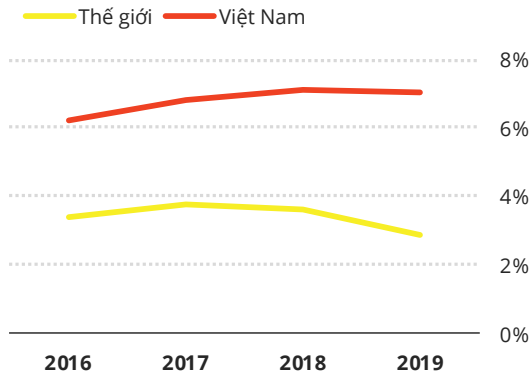
VISSAN
MAI VÀNG KHOE SẮC

Năm 2019 khép lại sau nhiều biến động lớn với ngành nông nghiệp Việt Nam. Thế nhưng, giữa một năm đầy khó khăn và thách thức như thế, **bông mai vàng VISSAN vẫn khoe sắc rực rỡ.**

TÌNH HÌNH VĨ MÔ 2019

THẾ GIỚI ĐÃ KẾT THÚC THẬP KỶ BẰNG MỘT NĂM ĐẦY SÓNG GIÓ

Tăng trưởng GDP thế giới và Việt Nam



Tiếp nối những biến động từ năm 2018, thế giới đã trải qua một năm 2019 nhiều thách thức. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, tiến trình rời khỏi Liên minh châu Âu của Anh gặp nhiều bế tắc, chủ nghĩa bảo hộ thương mại có xu hướng gia tăng.

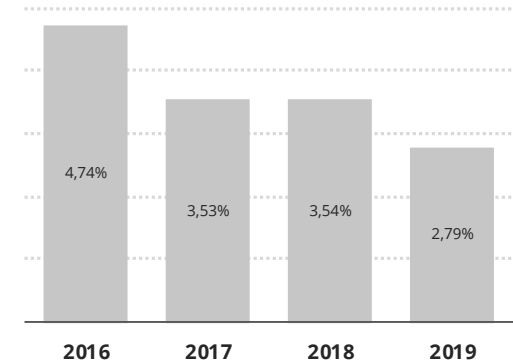
Các cụm từ “thấp nhất”, “thấp kỷ lục” liên tục được sử dụng để mô tả về tăng trưởng kinh tế của nhiều quốc gia. Thị trường tỷ dân Trung Quốc ghi nhận mức tăng GDP yếu nhất trong vòng 30 năm. Đà giảm tốc của các nền kinh tế hàng đầu khiến cho **GDP toàn cầu chỉ tăng 2,9%, thấp nhất kể từ khủng hoảng kinh tế năm 2008, theo IMF.**

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng sâu sắc. Thiên tai, dịch bệnh xuất hiện với tần suất và mức độ ngày càng nghiêm trọng. Bất ổn chính trị và xung đột vũ trang diễn ra tại nhiều khu vực... Tất cả khắc họa nên một bức tranh thế giới năm 2019 đầy âm ảm.



“MÂY ĐEN PHỦ LÊN TOÀN CẦU NHƯNG MẶT TRỜI VẪN ĐANG TOẢ SÁNG Ở VIỆT NAM”

Lạm phát của Việt Nam



Nhân hàng Thế giới đã đưa ra nhận định trên để miêu tả về những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong năm 2019. **Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới** với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra (từ 6,6%-6,8%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Lạm phát năm 2019 là 2,73%, thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Chỉ số PMI chốt năm ở mức 50,8 điểm, cao thứ ba trong các nước ASEAN cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục được cải thiện. Thặng dư thương mại đạt gần 10 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối tăng kỷ lục lên gần 80 tỷ USD, tỷ giá VND được duy trì ổn định dù phải chịu nhiều áp lực.

Mặc dù còn tồn tại một số vấn đề nhưng nhìn chung, những kết quả tích cực trên phần nào đã chứng minh được tiềm năng của nền kinh tế Việt Nam trên con đường trở thành một quốc gia phát triển, thịnh vượng.



NĂM THỬ THÁCH NHẤT TRONG LỊCH SỬ NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Từ đầu năm 2019 đến nay, kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động khi tăng trưởng có xu hướng chậm lại, cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, giá vàng tăng cao, giá dầu thô biến động mạnh.

Tình hình bệnh dịch tả heo châu Phi (ASF) đã và đang đe dọa thị trường thịt heo thế giới, khi không chỉ khiến sản lượng giảm tại các quốc gia châu Á mà còn gia tăng bất ổn thương mại và triển vọng sản toàn cầu. Theo số liệu công bố vào cuối tháng 10/2019 của Bộ Nông Nghiệp Trung Quốc, đàn heo tại quốc gia này đã giảm 40% so với năm 2018 vì ASF, kết hợp với căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đã làm giá heo hơi tại Trung Quốc tăng cao kỷ lục. Tại thời điểm cuối năm 2019, giá heo hơi bình quân tại Trung Quốc là 35,06 CNY/kg, tương đương 113.002 VND/kg.

(*) Bệnh Dịch tả heo châu Phi (African Swine Fever - viết tắt là ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra, bệnh dịch bùng phát tại Việt Nam từ ngày 19/02/2019.

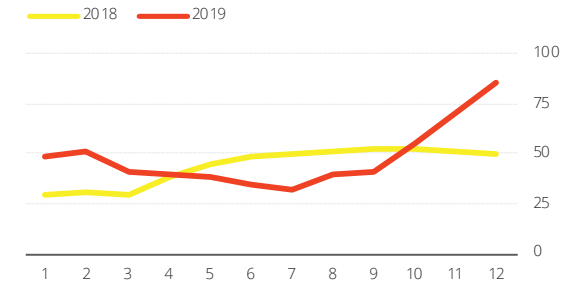
5,9 triệu

Số heo thiệt hại của Việt Nam do ASF

Trong nước, nhờ những thuận lợi từ kết quả ấn tượng đạt được trong năm 2018, nền kinh tế những tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực; kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng GDP cả năm ước đạt trên 6,8%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu khu vực; lạm phát được kiểm soát với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dưới 3%, thấp hơn mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức với tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công thấp; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp.

Ngày 19/02/2019, tỉnh Hưng Yên là địa phương đầu tiên của Việt Nam xuất hiện Dịch tả heo châu Phi, sau đó lây lan ra 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, gây ảnh

Diễn biến giá heo hơi năm 2019 so với năm 2018



hưởng nghiêm trọng đến đàn heo cả nước, tổng số heo buộc phải tiêu hủy trên 5,9 triệu con tương đương giảm trên 10% tổng đàn cả nước. Những khó khăn trong việc dập dịch cũng như khả năng tái đàn đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới các hộ chăn nuôi trong cả nước, qua đó ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

Trước tình hình dịch bệnh lan rộng, người chăn nuôi có xu hướng bán heo chạy dịch, kết hợp với tâm lý e ngại của người tiêu dùng khi sử dụng các sản phẩm thịt heo nên giá heo hơi có xu hướng giảm từ tháng 02/2019 đến tháng 07/2019. Tuy nhiên, từ tháng 08/2019, nguồn cung heo hơi bắt đầu khan hiếm khiến **giá heo bắt đầu tăng cao kỷ lục trong lịch sử ngành chăn nuôi heo tại Việt Nam.**

Việc giá nguyên liệu heo tăng cao dẫn đến chi phí giá thành thực phẩm chế biến tăng lên, giảm hiệu quả lợi nhuận đối với nhóm hàng thực phẩm chế biến, ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

30%

Đàn heo của thế giới bị huỷ diệt vì ASF

100%

Tỷ lệ tử vong của heo nhiễm ASF

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

Tổng doanh thu năm 2019 đạt kỷ lục

4.993 tỷ VND

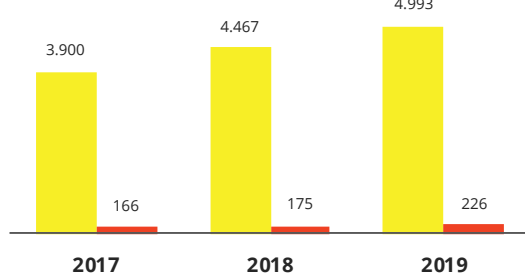
↑ 11,79% so với năm 2018

Mặc dù đối diện với những thách thức chưa từng có do ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi, hoạt động kinh doanh năm 2019 của VISSAN vẫn tiếp tục ghi nhận những kết quả ấn tượng.

DOANH THU THIẾT LẬP KỶ LỤC MỚI

■ Tổng doanh thu ■ Lợi nhuận trước thuế

Đơn vị: tỷ VND

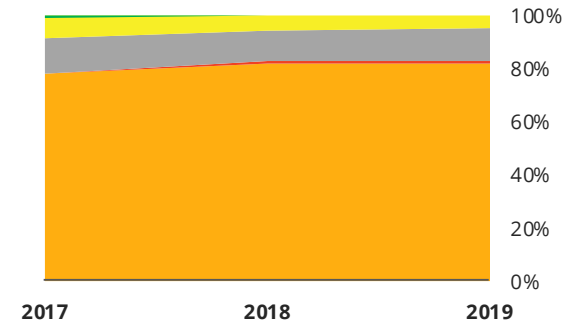


Năm 2019, tổng doanh thu của VISSAN đạt kỷ lục 4.993 tỷ VND, tăng 11,79% so với năm 2018. Cơ cấu doanh thu gồm 2 mảng chính là thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến duy trì ổn định so với năm 2018 cho thấy sự tăng trưởng đồng đều ở tất cả các mảng.

Dịch tả heo châu Phi đã góp phần thay đổi hành vi của người tiêu dùng. Tại các kênh phân phối truyền thống, người mua e ngại về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm nên dần chuyển qua các kênh phân phối hiện đại. Lợi thế về thương hiệu và hệ thống phân phối đã giúp VISSAN hưởng lợi mạnh mẽ từ xu hướng này.



■ Giá vốn ■ Tài chính ■ Bán hàng ■ Quản lý ■ Khác



CHI PHÍ ĐƯỢC KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ

Hầu hết các chi phí của VISSAN trong năm 2019 đều được kiểm soát chặt chẽ. Trong đó, tỷ trọng giá vốn trong kỳ giảm từ 79,55%/doanh thu bán hàng năm 2018 xuống còn 79,07%/doanh thu bán hàng năm 2019.

Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm lần lượt 9,64% và 11,50% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng chi phí bán hàng có xu hướng tăng, đạt 12,36%/doanh thu bán hàng năm 2019 so với 11,52%/doanh thu bán hàng năm 2018, chủ yếu do tăng chi phí nhân viên và hỗ trợ bán hàng.

LỢI NHUẬN ĐẠT MỨC CAO NHẤT 49 NĂM

Tương ứng với sự gia tăng doanh thu và tiết giảm chi phí, lợi nhuận gộp của VISSAN đạt 1.041 tỷ VND năm 2019, tăng 14,60% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp nhìn chung được cải thiện, tăng từ 20,45% năm 2018 lên 20,93% năm nay.

Trong kỳ, Công ty phát sinh khoản điều chỉnh giảm chi phí từ nghiệp vụ hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ với giá trị 20 tỷ VND. Nếu loại trừ khoản điều chỉnh này, lợi nhuận trước thuế sẽ đạt 206 tỷ VND, vẫn là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động.

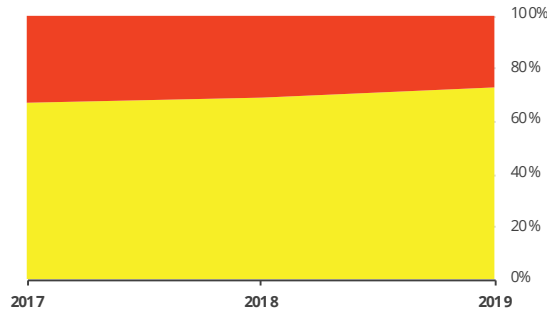
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	2018	2019
Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,79x	1,72x
Hệ số thanh toán nhanh	1,01x	0,92x
Cơ cấu vốn		
Tổng nợ/Tổng tài sản	42,29%	45,09%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	73,28%	82,12%
Hiệu quả kinh doanh		
Vòng quay hàng tồn kho	7,71x	6,69x
Vòng quay tổng tài sản	2,58x	2,56x
Khả năng sinh lời		
Biên lợi nhuận ròng	3,11%	3,58%
Biên lợi nhuận hoạt động	3,90%	4,51%
Biên lợi nhuận gộp	20,45%	20,93%
ROE	13,89%	16,67%
ROA	8,02%	9,15%

(*) Đơn vị là VND, ngoại trừ các chỉ tiêu được lưu ý.

TỔNG TÀI SẢN TĂNG MẠNH

Cơ cấu tài sản

■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

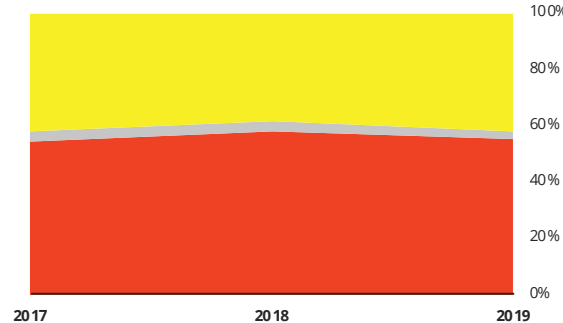


Tổng tài sản của VISSAN trong năm 2019 tăng mạnh 224 tỷ VND lên 1.946 tỷ VND, tăng 13,03% so với năm 2018 chủ yếu do tăng các tài sản lưu động gồm hàng tồn kho, phải thu, tiền và tương đương tiền. Các khoản phải thu trong kỳ phần lớn là giao dịch ngắn hạn với các đối tác uy tín (Saigon Co.op, Vincommerce) và với công ty mẹ SATRA nên có rủi ro thấp.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN LÀNH MẠNH

Cơ cấu nguồn vốn

■ VCSH ■ Nợ dài hạn ■ Nợ ngắn hạn



Tỷ trọng tổng nợ vay trên tổng tài sản là 45,09% trong năm 2019 và duy trì ổn định trong khoảng từ 42% đến 45% trong nhiều năm cho thấy VISSAN có khả năng tự chủ về tài chính với đa số tài sản được tài trợ bởi vốn chủ sở hữu.

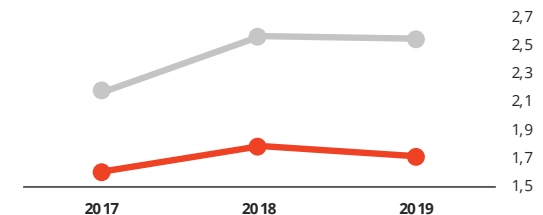
Chỉ tiêu	Thay đổi	2018	2019
Tổng giá trị tài sản	+13%	1.722 tỷ	1.946 tỷ
Doanh thu thuần	+12%	4.440 tỷ	4.972 tỷ
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	+30%	173 tỷ	224 tỷ
Lợi nhuận khác	-18%	1,85 tỷ	1,52 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	+29%	175 tỷ	226 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	+29%	138 tỷ	178 tỷ

DÒNG TIỀN ỔN ĐỊNH, DỒI DÀO

VISSAN sở hữu một báo cáo lưu chuyển tiền tệ ổn định với dòng tiền kinh doanh dồi dào nhiều năm liền. Năm 2019, VISSAN thu về 100 tỷ VND dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh, sau khi tổng hợp với dòng tiền từ hoạt động đầu tư và tài chính, VISSAN thu ròng 35 tỷ VND tiền và tương đương tiền, cải thiện mạnh so với năm 2018.

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐƯỢC DUY TRÌ, KHẢ NĂNG THANH KHOẢN ĐƯỢC BẢO ĐẢM

Hệ số thanh toán hiện hành (x) Vòng quay tài sản (x)



Hiệu quả sử dụng vốn của VISSAN được duy trì. Vòng quay tài sản năm 2018 và 2019 là 2,6. Số dư tiền của Công ty tiếp tục duy trì ở mức cao, khả năng thanh khoản được bảo đảm.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

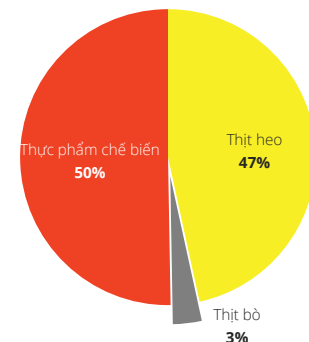
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (1)	Kế hoạch năm 2019 (2)	% (1) so với (2)	Thực hiện năm 2018 (3)	% (1) so với (3)
Kết quả kinh doanh					
Tổng doanh thu ⁽¹⁾	4.993 tỷ	4.850 tỷ	103%	4.467 tỷ	112%
Lợi nhuận trước thuế	226 tỷ	200 tỷ	113%	175 tỷ	129%
Trong đó:					
- Lợi nhuận từ SXKD	206 tỷ	180 tỷ	114%	175 tỷ	118%
- Hoàn nhập quỹ KHCN	20 tỷ	20 tỷ	100%	-	-
Sản lượng					
Thịt heo	24.335	26.542	92%	24.040	101%
Thịt bò	1.645	1.550	106%	1.475	112%
Thực phẩm chế biến	26.270	24.930	105%	22.660	116%

(*) Đơn vị tiền tệ là VND, đơn vị sản lượng là tấn.

(1) Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, cộng với doanh thu tài chính và thu nhập khác.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Cơ cấu sản lượng kinh doanh năm 2019



VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

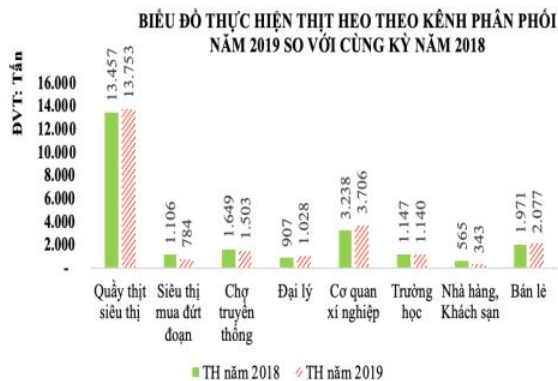
Tổng doanh thu của VISSAN năm 2019 đạt 4.993 tỷ VND, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2018 và vượt 3% kế hoạch năm 2019 do sản lượng thực phẩm chế biến tăng 15%, sản lượng thịt bò tăng 14%, sản lượng thịt heo bán ra tăng 2% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tháng 04/2019, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện hoàn nhập 20 tỷ VND từ quỹ phát triển khoa học công nghệ. Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2019 đạt 226 tỷ VND, đã bao gồm giá trị hoàn nhập trên và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2018, vượt 13% so với kế hoạch năm 2019.

Nếu không thực hiện hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ thì lợi nhuận trước thuế của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 đạt 206 tỷ VND, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2018 và vượt 14% so với kế hoạch 180 tỷ VND.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Thực phẩm tươi sống

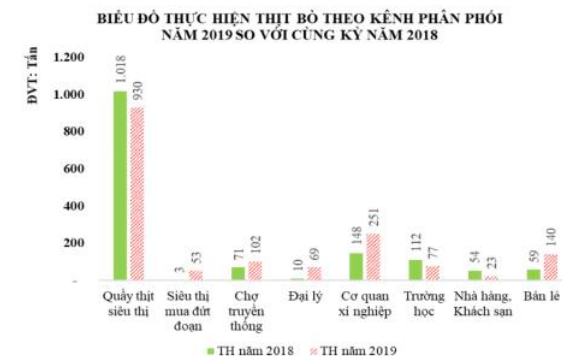
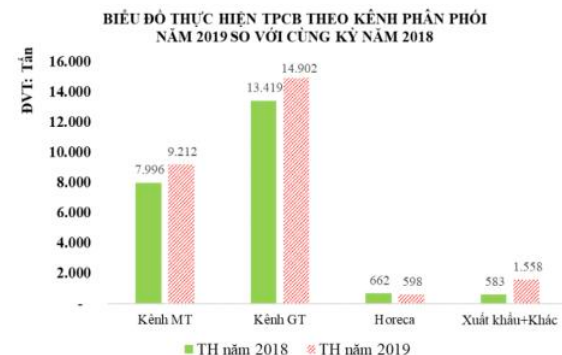
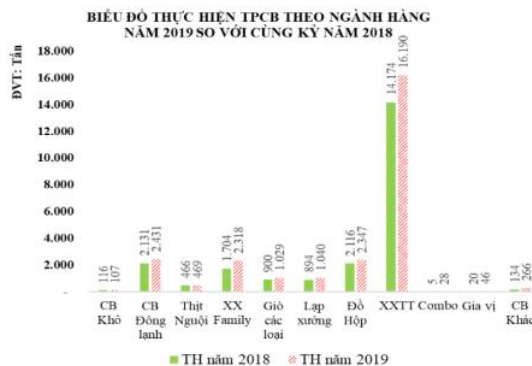
Sản lượng thịt heo bán ra đạt 24.335 tấn, tăng 1% so với cùng kỳ 2018 nhưng chỉ bằng 92% kế hoạch năm. Tình hình dịch bệnh trên đàn heo lan rộng tại nhiều tỉnh, thành phố ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng khiến họ hạn chế sử dụng thịt heo, kết hợp với giá thịt heo tăng cao trong những tháng cuối năm đã khiến nhu cầu tiêu dùng của người dân sụt giảm, ảnh hưởng đến sản lượng thịt heo bán ra của Công ty không đạt kế hoạch năm 2019.

Sản lượng thịt bò đạt 1.645 tấn, tăng 12% so với cùng kỳ, đạt 106% kế hoạch năm 2019.

Tình hình dịch bệnh trong thời gian qua diễn biến phức tạp nhưng sản lượng bán ra của thực phẩm tươi sống không bị sụt giảm so với cùng kỳ năm 2018 do thương hiệu VISSAN rất uy tín, mạng lưới phân phối rộng, sản phẩm có truy xuất nguồn gốc nên được người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn.

Thực phẩm chế biến

Sản lượng thực phẩm chế biến thực hiện đạt 26.270 tấn, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 105% kế hoạch năm 2019. Tại kênh bán hàng hiện đại (MT), hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích phát triển liên tục, góp phần giúp sản lượng thực phẩm chế biến tăng 15% so cùng kỳ năm 2018. Tại kênh bán hàng truyền thống (GT), Công ty thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản lý và kinh doanh đã góp phần giúp sản lượng thực phẩm chế biến tăng 11% so cùng kỳ năm 2018.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bên cạnh đó, ngành hàng thực phẩm chế biến cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như: đối thủ cạnh tranh liên tục tung ra sản phẩm mới, kết hợp ưu thế giá rẻ và chương trình khuyến mãi, marketing hấp dẫn cho người tiêu dùng đã tạo nên áp lực cạnh tranh cực kỳ gay gắt. Trong khi đó, do giới hạn về mặt ngân sách nên công tác marketing, truyền thông hỗ trợ cho bán hàng của Công ty còn hạn chế.



Về xuất khẩu thực phẩm chế biến, tổng doanh thu xuất khẩu trong năm 2019 đạt 532.590 USD, cho thấy tiềm năng xuất khẩu các mặt hàng chế biến là rất lớn. Hiện nay, Công ty đang phát triển thêm một số mặt hàng mới và thị trường mới như cá xốt cà (Nhật Bản), chả giò chay (Mỹ), jampon và chả lụa (Singapore), mắm chưng (Úc) và tiếp tục chào hàng cho các mặt hàng khác, thị trường khác.



VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI (R&D)

Trong năm 2019, Công ty đã ra mắt 10 sản phẩm mới thuộc dòng thịt nguội, xúc xích tiết trùng, giò các loại và sản phẩm chế biến khô, cụ thể gồm xúc xích Mai Vàng Daily, xúc xích tiết trùng Boom Boom 38g, giò lụa Mai Vàng Hương Quê, giò lụa Hương Việt 500g, da heo giòn Ngon Ngon vị tỏi ớt, nước xương hầm, phá lấu, chả giò ăn liền Ngon Ngon hải sản, chả bò hương vị Đà Nẵng, xúc xích tiết trùng Super 5. Các sản phẩm nêu trên đã được giới thiệu rộng rãi tại các kênh phân phối của Công ty.



Bên cạnh việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công ty không ngừng cải tiến các sản phẩm hiện hữu nhằm giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong năm 2019, Công ty đã cải tiến thành công 16 sản phẩm trải đều trong các nhóm hàng: xúc xích tiết trùng, thịt nguội, đồ hộp và lạp xường.

NĂM 2019, VISSAN ĐÃ

Giới thiệu mới

10

Sản phẩm

Cải tiến

16

Sản phẩm

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VỀ HOẠT ĐỘNG MARKETING

VISSAN thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ bán hàng và quảng bá hình ảnh thương hiệu, đặc biệt trong dịp Tết nguyên đán. Công ty tổ chức các chương trình tại kênh GT nhằm giới thiệu thương hiệu, giúp người tiêu dùng tiếp cận, cảm nhận tốt nhất về sản phẩm của Công ty, tạo thói quen lựa chọn sản phẩm VISSAN.



Thông qua các kênh truyền thông như đài truyền hình (VTV, HTV, InfoTV, VTC,...), các tờ báo uy tín (Thanh niên, Người lao động, Tuổi trẻ, Sài Gòn giải phóng, Đầu tư chứng khoán, VnExpress, ...), Công ty thực hiện các chương trình quảng bá sản phẩm và thương hiệu VISSAN như cam kết cung cấp 100% thịt heo và sản phẩm chế biến từ thịt heo an toàn, cung cấp thông tin sự kiện của Công ty (Đại hội cổ đông



thường niên năm 2019, khai trương cửa hàng VISSAN PREMIUM, ...). Ngoài ra, Công ty tham gia và phối hợp thực hiện tạp chí SATRA NEWS từ số 1 đến số 12 của Tổng công ty SATRA.

Thực hiện công tác truyền thông về công tác đối phó bệnh dịch tả heo châu Phi. Trang bị tờ rơi, poster quảng bá thịt heo an toàn chống dịch tả heo châu Phi đến người tiêu dùng tại các điểm bán kênh GT trên toàn quốc.

Tham gia chương trình hội chợ, triển lãm tại TP.HCM và các tỉnh lân cận như hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao, Hội chợ Tôn Vinh hàng Việt, Hội chợ Vietfarm, Hội chợ Tháng Khuyến Mãi, ...

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Long An là dự án trọng điểm của VISSAN, diện tích 22,4 ha với tổng vốn đầu tư khoảng 70 triệu USD.

Đây là cụm công nghiệp chế biến thực phẩm lớn nhất Việt Nam, là cụm công nghiệp đầu tiên trên cả nước được xây dựng khép kín, mang tính liên hoàn trong các khâu của quy trình sản xuất, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, thực hiện quản lý thực phẩm theo “chuỗi thực phẩm an toàn từ trang trại đến bàn ăn” thể hiện bước phát triển mới, mang tính đột phá tiếp nối sự khởi đầu khai phá ngành công nghiệp giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm của 49 năm trước.

Năm 2019, VISSAN đã tiến hành lựa chọn nhà thầu, gấp rút triển khai dự án. Năm 2020, VISSAN dự kiến cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình khu nhà xưởng chế biến, khu nhà xưởng giết mổ, khu phụ trợ và khu văn phòng, canteen... và đưa vào hoạt động trong thời gian sớm nhất

Song song đó, VISSAN đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư bao gồm sửa chữa nhà xưởng và đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Tiếp nối những thành công của năm 2019, trong bối cảnh thị trường chung còn rất nhiều biến động, khó khăn, tập thể CBCNV VISSAN quyết tâm nỗ lực hết sức để hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020 với định hướng như sau:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

- Ổn định nguồn nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh.
- Tái cấu trúc tỷ trọng ngành hàng thực phẩm chế biến, hệ thống phân phối, đa dạng hóa sản phẩm theo phân khúc khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai chào bán các chủng loại thịt heo đông lạnh nhập khẩu cho các kênh phân phối đại lý, nhà hàng khách sạn, ... khi thị trường thiếu nguồn cung heo hơi do ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi.
- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường phục vụ công tác quản trị Công ty.
- Duy trì chương trình kiểm soát và giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng dự án Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.
- Thúc đẩy công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm đa dạng sản phẩm ứng phó với sự cạnh tranh trong ngành hàng thịt tươi sống và thực phẩm chế biến.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019	% kế hoạch so với cùng kỳ
Kết quả kinh doanh			
Tổng doanh thu ⁽¹⁾	5.580 tỷ	4.993 tỷ	112%
Lợi nhuận trước thuế	180 tỷ	226 tỷ	80%
Trong đó:			
- Lợi nhuận từ SXKD	180 tỷ	206 tỷ VND	87%
- Hoàn nhập quỹ KHCN	-	20 tỷ VND	-
Sản lượng			
Thịt heo	21.332	24.335	88%
Thịt bò	1.722	1.645	105%
Thực phẩm chế biến	28.660	26.270	109%

(*) Đơn vị tiền tệ là VND, đơn vị sản lượng là tấn.

(1) Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, cộng với doanh thu tài chính và thu nhập khác.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2018



4

VISSAN

QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN

Minh bạch và hiệu quả là những mục tiêu quan trọng hàng đầu mà mô hình quản trị doanh nghiệp của VISSAN hướng đến.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, kết quả kinh doanh đạt cao hơn mục tiêu với tổng doanh thu đạt 4.993 tỷ VND, vượt 3% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 226 tỷ VND, vượt 13% so với kế hoạch. Thành quả có được là nhờ sự đồng tâm hiệp lực của HĐQT, BTGD cùng toàn thể người lao động Công ty đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình trong bối cảnh dịch tả heo châu Phi lan rộng tại Việt Nam, dẫn đến giá heo hơi tăng cũng như sự cạnh tranh ngày càng mạnh từ thị trường.

Năm 2019, cho dù ngành hàng thịt heo tươi sống sụt giảm sản lượng, nhưng Công ty đã kịp thời bù đắp bằng việc tăng cường sản lượng thịt bò tươi sống,

Thúc đẩy ngành hàng thực phẩm chế biến. Động thái đúng đắn này đã giúp cho kết quả kinh doanh năm 2019 vượt mong đợi.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, Tổng Giám đốc đã chủ động phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên BTGD phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

Ngoài vai trò điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong BTGD phát huy được hết chuyên môn, năng lực, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đóng góp vào việc nâng cao năng suất công việc.

“...Thành quả có được là nhờ sự đồng tâm hiệp lực của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động Công ty đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình...”

Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Không những thế, Tổng Giám đốc thường xuyên nhắc nhở, tham vấn các phòng, ban nghiệp vụ tuân thủ các văn bản pháp quy. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo BTGD thực hiện đúng và đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh, giám sát BTGD và Công ty nhằm đạt kế hoạch đã đề ra.

Nhìn chung, Tổng Giám đốc nói riêng và BTGD nói chung đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh thăng lợi của Công ty trong năm 2019.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hà Nội, Chí Minh, Ngày 11 tháng 04 năm 2019

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HĐQT định hướng hoạt động Công ty năm 2020 như sau:

- Ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh.
- Tái cấu trúc tỷ trọng ngành hàng, tăng cường hệ thống phân phối, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với phân khúc khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai bán các loại thịt heo đông lạnh nhập khẩu cho các kênh phân phối, đại lý, nhà hàng, khách sạn, trường học,... trong bối cảnh thị trường thiếu nguồn cung thịt heo do tác động của cửa bệnh dịch tả heo châu Phi.
- Đẩy mạnh triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác quản trị Công ty.
- Duy trì chương trình kiểm soát và giảm chi phí, tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng dự án Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.
- Thúc đẩy nghiên cứu phát triển nhằm đa dạng hóa sản phẩm để ứng phó trước sự cạnh tranh trong ngành thịt tươi sống và thực phẩm chế biến.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HĐQT giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. HĐQT phải đưa ra các xét đoán kinh doanh tốt nhất và hành động có thiện chí vì lợi ích cao nhất của Công ty. Tại 31/12/2019, HĐQT của VISSAN gồm 5 thành viên với nhiệm vụ cụ thể như sau:

Họ và tên	Nhiệm vụ
Ông NGUYỄN PHÚC KHOA	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách điều hành chung các hoạt động HĐQT; • Phụ trách tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; • Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.
Ông NGUYỄN NGỌC AN	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách điều hành Công ty; • Phụ trách hoạt động kinh doanh; quản lý, phát triển thị trường, thương hiệu, tiếp thị; kỹ thuật trong sản xuất; • Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý sản xuất (công tác kế hoạch, kiểm soát chi phí, giá thành); • Phụ trách nguyên phụ liệu, vật tư, thiết bị sản xuất; • Phụ trách nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ; • Trực tiếp chỉ đạo dự án Di dời nhà máy VISSAN; • Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.
Ông PHẠM TRUNG LÂM	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách công tác kế hoạch; • Phụ trách chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh; phối hợp với Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách hoạt động kinh doanh, phát triển kinh doanh nhằm tăng hiệu quả và lợi nhuận; • Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh Công ty; • Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.
Ông PHẠM CÔNG TUẤN HẠ	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách công tác pháp chế, ứng dụng công nghệ thông tin trong Công ty; • Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.
Ông HUỖNH QUANG GIÀU	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách công tác quản lý kế toán, quản trị tài chính; • Phụ trách công tác đầu tư; • Phụ trách quan hệ cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phiếu và công bố thông tin; • Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2019

03 cuộc họp

HĐQT đã tổ chức 3 cuộc họp với sự tham dự của BKS và BTGD.

Thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ
Ông NGUYỄN PHÚC KHOA	3/3	100%
Ông NGUYỄN NGỌC AN	3/3	100%
Ông PHẠM TRUNG LÂM (*)	1/3	33%
Ông TRẦN NGỌC ĐĂNG (*)	1/2	50%
Ông PHẠM CÔNG TUẤN HẠ (*)	1/1	100%
Ông HUỖNH QUANG GIÀU	3/3	100%

(*) Ông Phạm Trung Lâm và ông Trần Ngọc Đăng bận công tác và có uỷ quyền tham dự. Ngày 11/04/2019, ĐHCĐ đã miễn nhiệm ông Trần Ngọc Đăng và bầu bổ sung ông Phạm Công Tuấn Hạ vào HĐQT.

24 lần lấy ý kiến

HĐQT đã tổ chức 24 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

28 nghị quyết, 12 quyết định

HĐQT đã ban hành 28 nghị quyết và 12 quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH 28 NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2019

STT	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	130/NQHĐQT-CTY	19/01/2019	Về việc tham gia chương trình Bình ổn thị trường năm 2019 và Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn TP.HCM
2	134/NQHĐQT-CTY	21/01/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 4) thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN.
3	477/NQHĐQT-CTY	14/02/2019	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
4	478/NQHĐQT-CTY	14/02/2019	Thông qua kết quả lấy ý kiến HĐQT về việc mua sắm máy định hình xúc xích tiệt trùng.
5	479/NQHĐQT-CTY	14/02/2019	Thông qua kết quả lấy ý kiến về việc mua sắm máy rửa ủng.
6	753/NQHĐQT-CTY	26/02/2019	Thông qua kết quả lấy ý kiến về việc vay vốn tín dụng ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019.
7	1072/NQHĐQT-CTY	08/03/2019	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thống nhất ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và chỉ tiêu phát triển năm 2019; 2) Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2019; 3) Thông qua phương án giải thể đàn heo tại Xí nghiệp chăn nuôi Bình Dương; 4) Thống nhất phương án hạch toán chi phí tiền lương của Ban chuyên trách các dự án VISSAN; 5) Chấp thuận cho đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công tổ chức xem xét lại thiết kế cơ sở của dự án Di dời nhà máy VISSAN.
8	1364/NQHĐQT-CTY	03/04/2019	Về việc chấp thuận chủ trương cho VISSAN nhập khẩu heo đông lạnh (đợt 1) để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh phục vụ thị trường trong thời gian diễn ra dịch tả heo châu Phi (ASF).
9	1365/NQHĐQT-CTY	03/04/2019	Về việc chọn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh 4 là ngân hàng cấp tín dụng đầu tư cho phương án Mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của VISSAN.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
10	1396/NQHĐQT-CTY	05/04/2019	<p>Để có cơ sở trình ĐHCĐ thường niên năm 2019, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thống nhất kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; 2) (Thông qua trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và mức tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019; 3) Thống nhất mức lương đối với BTGD và Kế toán trưởng Công ty năm 2019; 4) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng BKS chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách năm 2019, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019; 5) Thống nhất thông qua phương án mua lại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết làm cổ phiếu quỹ của Công ty; 6) Thống nhất với đề xuất của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; 7) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty; 8) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; 9) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 10) Thống nhất điều chỉnh một số nội dung liên quan đến dự án di dời nhà máy.
11	1398/NQHĐQT-CTY	05/04/2019	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết.
12	1900/NQHĐQT-CTY	08/05/2019	Phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án Đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến thực phẩm VISSAN Hà Nội.
13	2232/NQHĐQT-CTY	05/06/2019	Phê duyệt điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 04 "Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ" thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN.
14	2233/NQHĐQT-CTY	05/06/2019	Thông qua việc sáp nhập Trung tâm Kinh doanh thực phẩm VISSAN số 1 và số 3 thành Trung tâm Kinh doanh thực phẩm VISSAN.
15	2606/NQHĐQT-CTY	03/07/2019	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
16	2976/NQHĐQT-CTY	24/07/2019	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) HĐQT đề nghị BTGD thực hiện báo cáo bằng văn bản các nội dung theo kiến nghị của BKS. 2) Thông qua các nội dung liên quan đến dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN. 3) Chấp thuận chủ trương cho Tổng Giám đốc sử dụng nguồn vốn của Công ty để đầu tư hệ thống phần mềm quản lý nhà phân phối (DMS) thay cho việc sử dụng nguồn vốn từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ. 4) Chấp thuận chủ trương đầu tư, mua sắm thiết bị bổ sung năm 2019 (có giá trị trên 01 tỷ đồng) cho sản xuất kinh doanh và phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung đầu tư đối với hạng mục xây dựng, mua sắm thiết bị bổ sung năm 2019 (có giá trị dưới 01 tỷ đồng) cho sản xuất kinh doanh. 5) Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2018 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019. 6) Thống nhất kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Công ty năm 2018. 7) HĐQT chấp thuận chủ trương phân cấp Tổng Giám đốc quyền quyết định về các vấn đề liên quan đến thực hiện các biện pháp bảo đảm và bồi thường của Công ty mà không cần sự phê chuẩn của HĐQT cho đến khi HĐQT có quyết định khác. 8) Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT năm 2019. 9) Chấp thuận chủ trương cho Tổng Giám đốc thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo tiền khả thi để khai thác khu đất tại Xí nghiệp Chăn nuôi Bình Dương sau khi giải thể đàn heo nhằm đáp ứng định hướng lâu dài việc cung cấp từ 20 – 30% nhu cầu nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
17	3440/NQHĐQT-CTY	27/08/2019	Chấp thuận chủ trương phê duyệt đầu tư bổ sung 2 máy định hình xúc xích tiết trùng.
18	3741/NQHĐQT-CTY	16/09/2019	Chấp thuận phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 5) thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN.
19	4168/NQHĐQT-CTY	11/10/2019	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Bãi bỏ nội dung tại Điều 9 Nghị quyết số 2976/NQHĐQT-CTY ngày 24/7/2019. 2) Chấp thuận chủ trương cho Tổng Giám đốc thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Bình Dương sau khi giải thể đàn heo.
20	4218/NQHĐQT-CTY	18/10/2019	Chấp thuận điều chỉnh các nội dung thiết kế tại công trình Cụm Công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
21	4230/NQHĐQT-CTY	21/10/2019	Chấp thuận chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại Vương quốc Campuchia.
22	4328/NQHĐQT-CTY	29/10/2019	Chấp thuận điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ, từ hình thức “Đấu thầu hạn chế quốc tế” sang hình thức “Đấu thầu rộng rãi quốc tế”.
23	4664//NQHĐQT-CTY	21/11/2019	Thông qua các nội dung: 1) Thống nhất bỏ hạng mục Cải tạo 02 kho cấp đông số 1 và số 2 tại Nhà máy chế biến thực phẩm VISSAN - Bắc Ninh và thay thế bằng hạng mục Đầu tư 02 hầm cấp đông giò tại Nhà máy chế biến thực phẩm VISSAN - Bắc Ninh. 2) Chấp thuận phê duyệt đầu tư hạng mục 02 Hầm cấp đông phục vụ nhu cầu sản xuất tại Nhà máy chế biến Thực phẩm VISSAN - Bắc Ninh.
24	4759/NQHĐQT-CTY	27/11/2019	Chấp thuận phê duyệt đầu tư hạng mục Hệ thống quan trắc tự động cho hệ thống xử lý nước thải tại Công ty VISSAN.
25	4828/NQHĐQT-CTY	02/12/2019	Chấp thuận chọn Ngân hàng Vietcombank CN TP.HCM là ngân hàng cấp tín dụng đầu tư cho phương án “Mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019”.
26	4921/NQHĐQT-CTY	05/12/2019	Chấp thuận phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 6) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN”.
27	5175/NQHĐQT-CTY	26/12/2019	Thông qua các nội dung: 1) Thông qua việc chấm dứt hợp đồng tư vấn lựa chọn nhà thầu với CTCP Đầu tư và Tư vấn Mặt Trời Việt và lựa chọn đơn vị tư vấn khác để tiếp tục thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ. 2) Chấp thuận chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu phát sinh do tiếp tục thực hiện việc lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ là 231.072.000 VND.
28	5221/NQHĐQT-CTY	31/12/2019	Thống nhất việc bổ nhiệm ông Trương Hải Hưng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH 12 QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2019

STT	Số quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	135/QĐHĐQT-CTY	21/01/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 4) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN”.
2	490/QĐHĐQT-CTY	14/02/2019	Thành lập Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.
3	1458/QĐHĐQT-CTY	12/04/2019	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
4	1901/QĐHĐQT-CTY	08/05/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thực phẩm VISSAN Hà Nội”.
5	2304/QĐHĐQT-CTY	05/06/2019	Phê duyệt điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 04 “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ” thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN”.
6	2311/QĐHĐQT-CTY	13/06/2019	Chấm dứt hoạt động chi nhánh Trung tâm kinh doanh thực phẩm VISSAN số 1.
7	2556/QĐHĐQT-CTY	27/06/2019	Quyết định về việc thay đổi nhân sự Ban thanh lý tài sản cố định.
8	3716/QĐHĐQT-CTY	12/09/2019	Quyết định về việc cử nhân sự thuộc VISSAN đi công tác Trung Quốc từ ngày 25/9/2019 đến ngày 28/9/2019.
9	3742/QĐHĐQT-CTY	16/09/2019	Chấp thuận phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 5) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN”.
10	4231/QĐHĐQT-CTY	21/10/2019	Quyết định chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại Vương quốc Campuchia.
11	4922/QĐHĐQT-CTY	05/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 6) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN”.
12	5222/QĐHĐQT-CTY	31/12/2019	Quyết định về việc Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công đối với ông Trương Hải Hưng, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

BKS hoạt động gồm 3 thành viên. Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của BKS, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của BKS theo Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên BKS

TRƯƠNG VIỆT TIẾN	PHẠM THỊ THANH TÂM	TÔ QUỐC THÁI
75%	100%	75%

(*) Ông Trương Việt Tiến và ông Tô Quốc Thái được bổ nhiệm từ ngày 11/04/2019.

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên. BKS cử đại diện tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT và thực hiện các công việc sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, BTGD và hệ thống quản lý của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty;
- Kiến nghị những nội dung, đề xuất trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp, cập nhật kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát nội bộ, xem xét các báo cáo kiểm soát nội bộ chi tiết từng đơn vị trong Công ty. Căn cứ kết quả kiểm tra, BKS đã kịp thời thông báo, làm việc với HĐQT, BTGD để có những chỉ đạo nhằm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và xử lý các tồn tại trong quá trình hoạt động.
- Xem xét báo cáo tài chính hàng quý, năm trước khi gửi Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM; xem xét kết quả đợt soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

STT	Thời gian	Nội dung cuộc họp BKS	Biểu quyết
1	02/04/2019	Thông qua đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng BKS của ông Phạm Hoàng Sơn và Thành viên BKS của ông Lê Quang Liêm.	3/3
2	05/06/2019	Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BKS và lựa chọn Công ty TNHH PwC thực hiện soát xét BCTC bán niên và BCTC năm 2019.	3/3
3	04/10/2019	Nhận xét và kiến nghị với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2019.	3/3
4	17/12/2019	Nhận xét và kiến nghị với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý III năm 2019.	3/3

KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Trong năm 2019, dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng VISSAN vẫn hoàn thành tất cả chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Tổng doanh thu	4.850 tỷ VND	4.993 tỷ VND	Đạt 103%
Lợi nhuận trước thuế	200 tỷ VND	226 tỷ VND	Đạt 113%
Trong đó:			
- Lợi nhuận từ HĐKD	180 tỷ VND	206 tỷ VND	Đạt 114%
- Hoàn nhập Quỹ KHCN	20 tỷ VND	20 tỷ VND	Đạt 100%
Chi trả cổ tức năm 2018	Tiền mặt: 5%/VĐL	Tiền mặt: 5%/VĐL	Đạt 100%

Giám sát tình hình tài chính năm 2019

Tổng kết năm 2019, VISSAN thực hiện 4.993 tỷ VND tổng doanh thu, đạt 103% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế thực hiện 226 tỷ VND, đạt 113% kế hoạch. Tổng Giám đốc và BTGD đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo của HĐQT và BTGD, báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD năm 2019

BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và BTGD trong năm đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 3 cuộc họp và 24 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 40 văn bản trong đó bao gồm 28 nghị quyết và 12 quyết định để quản lý các hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với các đơn vị thành viên.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để BTGD, BKS hoàn thành tốt công việc được giao.

“...Trong năm 2019, dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng VISSAN vẫn hoàn thành hầu hết chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó...”

Về phía BTGD, BTGD luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, dũng cảm đối diện và ứng phó tốt với những khó khăn, biến động của ngành thực phẩm và chăn nuôi. BTGD không ngừng phân tích, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn; thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội.

Song song đó, BTGD tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, giảm giá thành và đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhằm tiết giảm chi phí; lãnh đạo VISSAN gặt hái nhiều thành tựu mới.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD trong năm 2019

BKS đã phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ, triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên. Qua các cuộc kiểm tra, BKS thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với HĐQT và BTGD để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS. BTGD đã tạo điều kiện cho BKS thuận lợi trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Như vậy, HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với BKS, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các qui định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định của Luật Doanh nghiệp; Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và BTGD trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BTGD và BKS.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, VISSAN đã tiến hành chi trả thù lao, lương, thưởng cho các thành viên HĐQT, BTGD và BKS. Ngoài những khoản trên, các thành viên Ban lãnh đạo không nhận được bất kỳ khoản lợi ích nào khác từ Công ty.


Sau khi cân nhắc kỹ tầm quan trọng của việc thu hút, duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao và tính cạnh tranh của ngành thực phẩm về vấn đề nhân sự. VISSAN cho rằng việc công bố đầy đủ thù lao, đặc biệt là của nhân sự cao cấp, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động vận hành xuyên suốt và sự phát triển lâu dài của Công ty. Do đó, VISSAN đã công bố thù lao chi tiết của các thành viên HĐQT, BTGD và BKS theo tỷ lệ phần trăm tại bảng bên.

Trong kỳ, ông Phạm Trung Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT đã đề nghị không nhận thù lao cho các công việc tại VISSAN. Công ty đã xử lý các khoản thù lao này theo đúng quy định của pháp luật.

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 11/04/2019, Công ty đã miễn nhiệm các ông Trần Ngọc Đăng, ông Phạm Hoàng Sơn, ông Lê Thanh Liêm và bổ nhiệm các ông Phạm Công Tuấn hạ, ông Trương Việt Tiến, ông Tô Quốc Thái vào các chức danh tương ứng.

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
Ông NGUYỄN PHÚC KHOA	Chủ tịch HĐQT	89,1%	-	10,9%
Ông NGUYỄN NGỌC AN	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	12,0%	85,5%	2,4%
Ông PHẠM TRUNG LÂM	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-
Ông TRẦN NGỌC ĐĂNG (*)	Thành viên HĐQT	75,2%	-	24,8%
Ông HUỖNH QUANG GIÀU	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	14,5%	82,6%	2,9%
Ông PHẠM CÔNG TUẤN HẠ (*)	Thành viên HĐQT	100,0%	-	-
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
Ông NGUYỄN ĐĂNG PHÚ	Phó Tổng Giám đốc	-	98,4%	1,6%
Ông PHAN VĂN DŨNG	Phó Tổng Giám đốc	-	98,4%	1,6%
Ông LÊ MINH TUẤN	Phó Tổng Giám đốc	-	98,5%	1,5%
BAN KIỂM SOÁT				
Ông PHẠM HOÀNG SƠN (*)	Trưởng BKS	-	95,8%	4,2%
Ông TRƯƠNG VIỆT TIẾN (*)	Trưởng BKS	-	100,0%	-
Bà PHẠM THỊ THANH TÂM	Thành viên BKS	85,8%	-	14,2%
Ông LÊ QUANG LIÊM (*)	Thành viên BKS	70,2%	-	29,8%
Ông TÔ QUỐC THÁI (*)	Thành viên BKS	100,0%	-	-



 **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỮC SẠM**
ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO/IRG 17028 - 2008
ISO 9001 - 2008 VÀ HACCP CODE 2003



 **VISSAN**
NHÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM HÀNG ĐẦU

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành thực phẩm, một lĩnh vực liên quan trực tiếp đến sức khoẻ con người, VISSAN luôn phải đối diện với rất nhiều rủi ro đặc thù.

Mặt khác, “high risk, high return”, mọi rủi ro đều đi kèm với cơ hội. Việc nhận diện và đánh giá chính xác rủi ro giúp Công ty không chỉ hạn chế thiệt hại mà còn kịp thời nắm bắt những cơ hội kinh doanh tiềm năng.

Vì vậy, hoạt động quản trị rủi ro luôn được VISSAN xem là một nhiệm vụ chiến lược ưu tiên hàng đầu. Công ty xây dựng một quy trình quản trị rủi ro toàn diện, hiệu quả, **hướng đến tiêu chuẩn quốc tế ISO 31000:2018 về quản trị rủi ro và tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ.**



Rủi ro được phân loại theo hướng dẫn của **tiêu chuẩn COSO** về kiểm soát nội bộ. Tiêu chí “xác suất” và “tác động” được đo lường theo mức độ tăng dần trên thang điểm từ 1 đến 5.

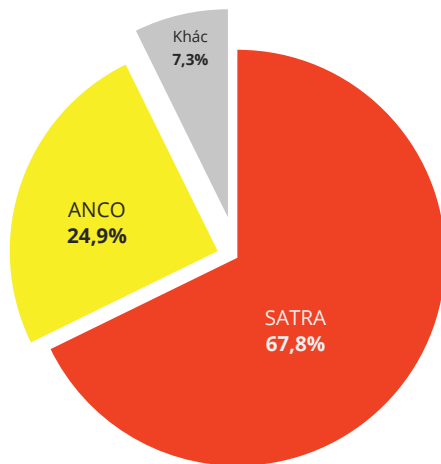
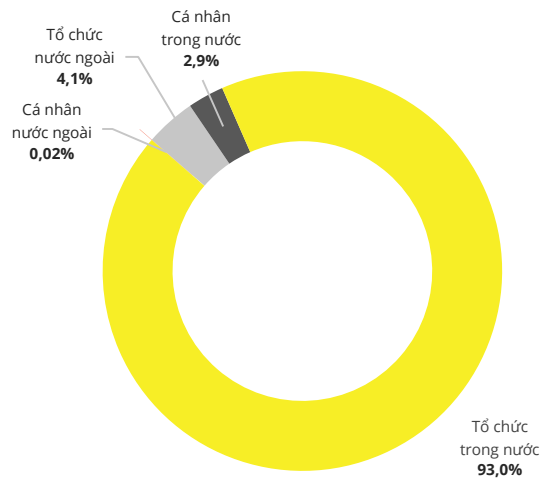


Nhận diện rủi ro	Phân tích rủi ro	Đánh giá rủi ro		Quản lý rủi ro
		Tác động	Xác suất	
Rủi ro chiến lược				
Rủi ro vĩ mô	Bất kỳ rủi ro nào ở cấp độ vĩ mô như rủi ro kinh tế, chính trị, xã hội,... cũng có khả năng ảnh hưởng sâu sắc lên tất cả thành phần của nền kinh tế, bao gồm VISSAN.	5	1	<p>Liên tục theo dõi, giám sát những biến động kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.</p> <p>Phân tích, đánh giá các kịch bản biến động của các nhân tố vĩ mô để có quyết định phù hợp.</p>
Rủi ro định hướng chiến lược	Chiến lược của VISSAN có thể chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.	5	1	Liên tục theo dõi, giám sát các mục tiêu, kế hoạch, định hướng chiến lược và thực hiện các thay đổi kịp thời.
Rủi ro cạnh tranh	<p>VISSAN có thể suy yếu hoặc đánh mất lợi thế cạnh tranh của chính mình.</p> <p>Mức độ cạnh tranh của ngành thực phẩm có thể gia tăng nếu tăng trưởng của ngành giảm và/hoặc số lượng đối thủ cạnh tranh tăng.</p>	3	2	<p>Thường xuyên theo dõi, phân tích môi trường kinh doanh. Chủ động khảo sát, nghiên cứu thị trường để nắm bắt xu hướng tiêu dùng.</p> <p>Duy trì và phát triển lợi thế cạnh tranh nội tại, đặc biệt là về hệ thống phân phối và thương hiệu VISSAN.</p>
Rủi ro truyền thông	VISSAN có thể không ngăn chặn, xử lý kịp thời và hợp lý các thông tin tiêu cực xuất hiện bên ngoài doanh nghiệp.	2	2	<p>Liên tục cập nhật các thông tin bên ngoài Công ty và có biện pháp ứng xử kịp thời, phù hợp.</p> <p>Thực hiện tốt hoạt động PR, IR. Duy trì quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông.</p>
Rủi ro hoạt động				
Rủi ro nguyên vật liệu	Sự thiếu hụt của nguyên vật liệu đầu vào có thể làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của VISSAN. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng đáng kể đến Công ty.	3	3	<p>Quản lý hiệu quả hàng tồn kho.</p> <p>Đàm phán kế hoạch cụ thể với nhà cung cấp về nhu cầu và mức giá ổn định.</p>
Rủi ro chất lượng	Sản phẩm của VISSAN có thể hư hỏng khi đến tay người tiêu dùng hay không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.	3	1	Chuẩn hoá và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy trình quản lý chất lượng,
Rủi ro dịch bệnh	Đàn gia súc của VISSAN có thể bị tấn công bởi dịch bệnh.	4	2	<p>Đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín, hiện đại.</p> <p>Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, theo dõi và chăm sóc sức khoẻ đàn gia súc.</p>
Rủi ro an toàn lao động	Nhân viên của VISSAN, đặc biệt là nhân viên làm việc tại nhà máy giết mổ, đối diện với nguy cơ chấn thương, tai nạn lao động.	2	1	Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động. Thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện cho nhân viên về an toàn lao động.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận diện rủi ro	Phân tích rủi ro	Đánh giá rủi ro		Quản lý rủi ro
		Tác động	Xác suất	
Rủi ro thực thi	Việc thực thi các kế hoạch kinh doanh có thể không thành công	2	1	Theo dõi, giám sát về hiệu quả, tiến độ thực thi các kế hoạch kinh doanh để có các biện pháp ứng phó kịp thời.
Rủi ro công nghệ thông tin	Hệ thống công nghệ thông tin của VISSAN có thể bị tấn công hoặc lỗi kỹ thuật.	1	1	Duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bảo mật.
Rủi ro tài chính				
Rủi ro lãi suất	Biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của VISSAN.	2	1	Theo dõi biến động của lãi suất, lập kế hoạch .
Rủi ro tín dụng thương mại	VISSAN có thể gặp khó khăn trong việc thu hồi tín dụng thương mại từ các đối tác.	2	1	Giám sát chặt chẽ các khoản tín dụng thương mại. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ đến hạn. Xem xét cẩn trọng năng lực của đối tác trước khi quyết định.
Rủi ro tuân thủ				
Rủi ro pháp lý	<p>VISSAN chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan. Bên cạnh đó, với tư cách là một công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, VISSAN còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, do vậy VISSAN cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn để đáp ứng những yêu cầu này.</p> <p>Bên cạnh khung pháp lý chung, VISSAN còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong quy trình giết mổ và chế biến thực phẩm...</p>	3	1	Công ty VISSAN có Ban Pháp chế thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để kịp thời dự báo vào giúp Công ty hoạt động tuân thủ theo quy định pháp luật.
Rủi ro môi trường	Hoạt động sản xuất kinh doanh của VISSAN có nguy cơ phát sinh các loại chất thải, ảnh hưởng đến môi trường.	2	1	Công ty luôn kiểm tra đôn đốc các cơ sở chăn nuôi phải hoàn thiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ về môi trường; các cơ sở chăn nuôi mới đầu tư trước khi hoạt động chính thức phải được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. Tại nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm, Công ty luôn hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Nước ngoài			
Cá nhân	10	17.720	0,022%
Tổ chức	4	3.304.200	4,084%
Trong nước			
Cá nhân	967	2.371.458	2,931%
Tổ chức	10	75.220.322	92,963%
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: (1)	991	80.913.700	99,999%
Cổ phiếu quỹ: (2)	1	600	0,001%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành: (1)+(2)	992	80.914.300	100,000%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TỪ 5% VỐN ĐIỀU LỆ

Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (SATRA)	54.829.878	67,76%
Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (ANCO)	20.180.026	24,94%
Tổng cộng	75.009.904	92,70%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

SỞ HỮU VÀ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT, BTGD và BKS của VISSAN không thực hiện giao dịch cổ phiếu. Chi tiết về sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/12/2019 của Ban lãnh đạo được thể hiện tại bảng bên.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2019, VISSAN đã tiến hành 1 đợt mua lại cổ phiếu quỹ hạn chế chuyển nhượng của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn vào ngày 20/06/2019 với số lượng 600 cổ phiếu và giá giao dịch bình quân là 37.000 VND.

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Ông NGUYỄN PHÚC KHOA	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông NGUYỄN NGỌC AN	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	8.600	0,0106%
Ông PHẠM TRUNG LÂM	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông HUỖNH QUANG GIÀU	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	200	0,0002%
Ông PHẠM CÔNG TUẤN HẠ	Thành viên HĐQT	-	-
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông NGUYỄN ĐĂNG PHÚ	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông PHAN VĂN DŨNG	Phó Tổng Giám đốc	400	0,0005%
Ông LÊ MINH TUẤN	Phó Tổng Giám đốc	-	-
BAN KIỂM SOÁT			
Ông TRƯƠNG VIỆT TIẾN	Trưởng BKS	-	-
Bà PHẠM THỊ THANH TÂM	Thành viên BKS	-	-
Ông TÔ QUỐC THÁI	Thành viên BKS	-	-



VISSAN cam kết nỗ lực đem lại những giá trị cao nhất cho Quý cổ đông, nhà đầu tư.

CUNG CẤP THÔNG TIN KỊP THỜI, MINH BẠCH

VISSAN bảo đảm việc minh bạch hoá thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư. Công ty chủ động công bố thông tin kịp thời về tình hình hoạt động đầu tư kinh doanh, tình hình tài chính thông qua báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, thông cáo báo chí trên website của Công ty tại www.vissan.com.vn, website của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các kênh truyền thông khác.

Tiếp xúc, Trao đổi, Lắng nghe Nhà đầu tư

Ban lãnh đạo VISSAN duy trì sự tương tác thường xuyên, trực tiếp trao đổi và lắng nghe ý kiến nhà đầu tư thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cuộc gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại và email nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn chính xác, khách quan và toàn diện về tình hình hoạt động, triển vọng phát triển của Công ty.

**THÔNG TIN
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUAN HỆ CỔ ĐÔNG
& CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Ông HUỲNH QUANG GIÀU

Email : vissanco@vissan.com.vn
Số điện thoại : +84 28 3553 3999



5

VISSAN

PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN

Với tầm nhìn phát triển bền vững, VISSAN luôn đặt mục tiêu **phát triển kinh tế gắn liền với việc thực hiện trách nhiệm đối với nhân viên, cộng đồng xã hội và môi trường**

Là một trong những doanh nghiệp
động trong lĩnh vực thiết yếu như
ràng sự phát triển kinh tế phải
giá trị vững bền, dài lâu

TỐI ƯU HIỆU QUẢ KINH TẾ

Với mong muốn đem lại giá trị cao nhất cho cổ đông và tạo nguồn lực để phát triển bền vững, VISSAN luôn chú trọng mục tiêu tối ưu hiệu quả kinh tế thông qua việc củng cố, phát huy nội lực và không ngừng đổi mới, sáng tạo trong mọi hoạt động.

CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN VIÊN

Thấu hiểu ý nghĩa của giá trị lao động, trân trọng sự gắn kết và đồng hành của nhân viên, VISSAN đặc biệt quan tâm đến các vấn đề về sức khỏe, an toàn lao động, chính sách phúc lợi dành cho CBCNV, bảo đảm mức thu nhập ổn định nhằm giúp CBCNV an tâm trong công tác.

VỮNG BỀN

hiệp hàng đầu Việt Nam, hoạt
ư thực phẩm, VISSAN thấu hiểu
gắn liền với việc tạo ra những
cho các bên liên quan.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN

Nhận thức thấu đáo vai trò và tính cấp
thiết của việc bảo vệ môi trường, VISSAN
nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng
hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ
các quy định về môi trường, khai thác
tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo
nhằm giảm thiểu tối đa tác động xấu đến
môi trường thiên nhiên.

PHỤNG SỰ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Phụng sự cộng đồng, xã hội là vinh dự
to lớn và trách nhiệm cao cả mà
VISSAN luôn khát khao thực hiện
thông qua những sản phẩm chất
lượng, những hoạt động ý nghĩa và
những đóng góp thiết thực đến khách
hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội và
đất nước.



CỦNG CỐ VÀ PHÁT HUY NỘI LỰC

Sau gần nửa thế kỷ hình thành và phát triển, VISSAN đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu, là trụ cột của ngành thực phẩm Việt Nam, sở hữu thương hiệu uy tín với hệ thống phân phối rộng khắp và thị phần chiếm lĩnh. Nguồn nội lực vô cùng to lớn đó chính là nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững của Công ty trong tương lai.

Vun đắp thương hiệu Việt

Chất lượng là yếu tố then chốt tạo nên giá trị của thương hiệu VISSAN. “Phải làm sao để thương hiệu VISSAN mãi là biểu tượng của chất lượng trong lòng người tiêu dùng” luôn là câu hỏi mà VISSAN trăn trở.

Để làm được điều đó, ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã luôn giữ uy tín trong sản xuất, quản lý chất lượng và không ngừng hoàn thiện chuỗi giá trị từ trang trại đến bàn ăn để trao tận tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất.



VISSAN là đơn vị tiên phong hoạt động theo mô hình khép kín từ chăn nuôi, sản xuất đến kinh doanh thịt gia súc tươi sống, đông lạnh và thực phẩm chế biến các loại từ thịt... Công ty luôn chủ động vận dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, tạo bước đột phá trong việc giải quyết tận gốc vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe cộng đồng. Quy trình kiểm soát chất lượng được chuẩn hoá và tuân thủ với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Các sản phẩm VISSAN đều thỏa mãn tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, tiêu chuẩn VietGAP (với heo), ESCAS (với bò) cùng các chứng chỉ ISO/IEC 17025, chứng chỉ quản lý ISO 9001:2000.

Với những nỗ lực bảo đảm cung cấp những sản phẩm chất lượng nhất, liên tục 23 năm thương hiệu VISSAN được người tiêu dùng tin tưởng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao. Điều đó đã chứng minh uy tín và giá trị của thương hiệu VISSAN trong trái tim người tiêu dùng.

Củng cố hệ thống phân phối



VISSAN sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp, gồm hơn 130.000 điểm bán, gần 120 nhà phân phối, hơn 1.000 siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Không doanh nghiệp cùng ngành nào có thể duy trì được 130.000 điểm bán như VISSAN, do “rổ” sản phẩm không đủ đa dạng. Chính vì thế, hệ thống phân phối luôn là tài sản vô giá của Công ty.

Trong chiến lược phát triển hệ thống phân phối, VISSAN sẽ tiếp tục củng cố kênh phân phối, tập trung vào kênh phân phối hiện đại, cửa hàng tiện lợi và kênh Horea (nhà hàng, khách sạn, canteen...); mở rộng mô hình chuỗi cửa hàng tiện lợi kết hợp bán sỉ, chuỗi cửa hàng cao cấp VISSAN PREMIUM; rà soát, tối ưu các điểm kinh doanh chưa hiệu quả cũng như đặc biệt chú trọng phát triển kênh phân phối online.

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG

Thành công của VISSAN là kết quả của sự đổi mới, không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm và tự hoàn thiện mình để có thể tồn tại, phát triển trong thị trường ngành chế biến thực phẩm đầy cạnh tranh như hiện nay.

Liên tục nghiên cứu, giới thiệu sản phẩm mới

VISSAN là thương hiệu tiên phong trên thị trường chế biến thực phẩm Việt Nam, luôn nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo khi liên tục cho ra thị trường những dòng sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe. Đó cũng chính là cách VISSAN bền bỉ ghi dấu ấn thương hiệu trong lòng người tiêu dùng.



Phát huy truyền thống này, năm 2019, VISSAN đã phát triển thành công và tung ra thị trường hàng loạt sản phẩm mới an toàn cho người tiêu dùng, điển hình là thịt heo thảo mộc. Đây là sản phẩm được tuyển chọn từ các con giống chất lượng cao như Yorkshire, Landrace, Duroc và chăn nuôi trực tiếp tại Xí nghiệp chăn nuôi VISSAN Bình Thuận với mô hình khép kín, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn VietGAP, đồng thời đáp ứng các công nghệ tiên tiến của ngành chăn nuôi.

Việc liên tục trình làng nhiều sản phẩm mới chính là minh chứng sống động cho tinh thần tiên phong, không ngừng cải tiến, đổi mới sáng tạo của VISSAN

trong hành trình thực hiện sứ mệnh “Mang đến thị trường những sản phẩm ưu việt nhất, bảo đảm giá trị dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng”.

Triển khai nhiều phương thức kinh doanh hiện đại, tiện ích

VISSAN không ngừng phát triển, ứng dụng nhiều phương thức kinh doanh hiện đại, tiện ích như triển khai dịch vụ đặt hàng online trên NOW.VN, áp dụng phương thức thanh toán bằng ứng dụng MOMO nhằm giúp khách hàng thuận tiện và tiết kiệm thời gian mua sắm, triển khai hoạt động đánh giá bằng QR CODE dành cho khách hàng thông qua các bảng mica được trang bị tại cửa hàng VISSAN và các điểm bán thịt tươi sống của Công ty.



CÓ MOMO
Cờ sức sống mỗi ngày
TỪ VISSAN



Việc đưa vào hoạt động phương thức kinh doanh mới trên tất cả các kênh phân phối truyền thống và hiện đại, VISSAN kỳ vọng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng về dinh dưỡng và giá trị gia tăng của sản phẩm..



MOMO CHÍNH THỨC THANH TOÁN TẠI HỆ THỐNG VISSAN

CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN VIÊN

Ngay từ khi thành lập, VISSAN luôn xác định **“con người là chìa khóa của thành công”**, là yếu tố then chốt quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Nhân lực là nền tảng kiến thiết nên thành công của doanh nghiệp, là yếu tố bảo đảm nguồn sáng tạo cũng như trực tiếp vận hành bộ máy hoạt động của tổ chức. Nhận thức được nguyên lý này, VISSAN đặc biệt coi trọng công tác xây dựng chính sách nhân sự và môi trường Làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực của mình.

NGHIÊN CỨU VÀ LẬP KẾ HOẠCH NGUỒN NHÂN LỰC

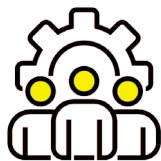
Trong quá trình hoạt động, VISSAN luôn chủ động thiết lập kế hoạch nguồn nhân lực với tiêu chí **“đúng lượng, đúng lúc, đúng người, đúng việc”**. Sự chủ động này giúp VISSAN tối ưu được nhu cầu nhân sự, bảo đảm Công ty không bị thiếu hụt hay dư thừa lực lượng lao động, qua đó tối ưu năng suất lao động của Công ty.

553
TỶ VND

Tổng chi phí lương cho CBCNV VISSAN năm 2019



4.878
Số lượng nhân viên
tại 31/12/2019



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

VISSAN tuyển dụng nhân sự dựa trên hình thức đánh giá năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Công ty trân trọng sự đa dạng và đề cao các cơ hội công bằng, không phân biệt giới tính, tôn giáo hay quốc tịch. Các nhân viên nữ được tạo điều kiện làm việc, phát triển năng lực và thăng chức như nam giới.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi luôn được VISSAN quan tâm cải thiện nhằm bảo đảm cho CBCNV có đời sống vật chất ổn định, ngày càng cải thiện. Từ đó giúp CBCNV an tâm công tác, cống hiến hết mình vì sự phát triển của Công ty.

Hệ thống thang bảng lương được xây dựng và ban hành trên cơ sở cải tiến, phù hợp hơn với từng vị trí công việc, khuyến khích nâng cao năng suất lao động và giữ chân người lao động có chuyên môn cao phục vụ lâu dài cho Công ty. VISSAN cũng xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng hợp lý, mọi CBCNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Công ty đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng xứng đáng.

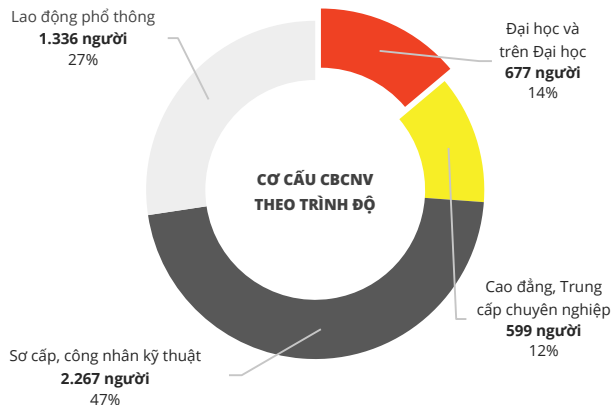
Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCNV đều VISSAN được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN VIÊN

Thu nhập bình quân tháng

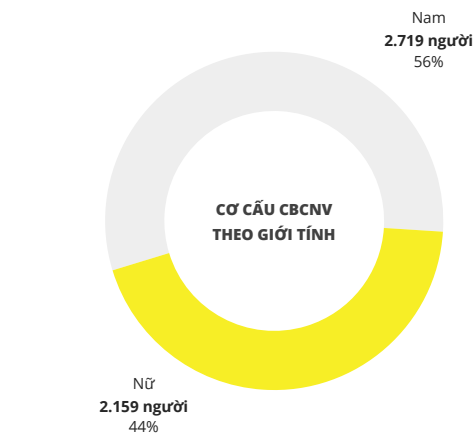
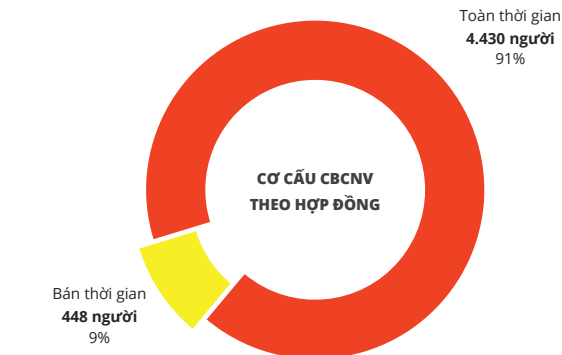
9.1 Triệu VND

▲ 13%
So với năm 2018



VISSAN thường xuyên rà soát, điều chỉnh các chính sách phúc lợi, tạo thêm nhiều đãi ngộ thiết thực cho toàn thể CBCNV, bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Một số chính sách cụ thể như sau:

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo đặc thù công việc cho người lao động;
- Bồi dưỡng sữa hằng ngày đối với người lao động làm việc tại các vị trí có yếu tố có hại;
- Mua bảo hiểm tai nạn (24/24) cho toàn thể người lao động trong toàn Công ty;
- Mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động làm việc trong khối phòng, ban và các xưởng sản xuất thuộc Công ty;
- Tổ chức khám sức khỏe, nghỉ mát hàng năm; thực hiện thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ;
- Tặng quà cho lao động nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ, ngày phụ nữ Việt Nam;
- Tặng quà cho con em người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, khen thưởng học sinh giỏi, tổ chức trại hè;
- Chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ hưu theo chế độ; tổ chức họp mặt, thăm hỏi cán bộ hưu trí hàng năm...



CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN VIÊN

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

VISSAN xây dựng môi trường làm việc thân thiện và bình đẳng, góp phần tạo ra lực đẩy gia tăng năng suất. Công ty cung cấp cơ sở vật chất khang trang, giúp cán bộ nhân viên có được không gian làm việc thoải mái, tiện nghi để phát huy tối đa khả năng sáng tạo, từ đó nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy Công ty phát triển.

Chế độ làm việc

VISSAN tổ chức làm việc 8 giờ/ngày. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc có hưởng lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

An toàn lao động

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất, VISSAN đã xây dựng một quy trình vận hành an toàn cho người lao động theo quy chuẩn của các cơ quan chức năng, tuân thủ đúng quy định về an toàn lao động. Công ty ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường; thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác thực hiện, tổ chức các khóa huấn luyện phòng chống tai nạn cho người lao động, trang bị bảo hộ lao động như quần áo, nón, giày, kính,... đầy đủ, kịp thời theo tính chất công việc; đầu tư và cải tiến công nghệ trong sản xuất nhằm bảo đảm an toàn cho CBCNV.

Đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động

VISSAN khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ CBCNV có thể phát huy tối đa năng lực của mình trong công việc. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động với các chương trình huấn luyện, đào tạo thiết thực nhằm bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

STT	Nội dung	Đối tượng tham dự	Số lượng (lượt người)
1	Hỗ trợ kinh phí học đại học, cao học	CBCNV VISSAN	4
2	Đào tạo nội bộ về văn hóa ứng xử phục vụ khách hàng	Cửa hàng trưởng và toàn thể nhân viên bán hàng thuộc Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng VISSAN	360
	Đào tạo kiến thức cơ bản cho nhân viên ngành hàng tươi sống	Nhân viên bán hàng mới được tuyển dụng thuộc Phòng Kinh doanh thực phẩm tươi sống	60
3	Đào tạo kiến thức an toàn, nội quy lao động cho CBCNV mới tuyển dụng	Công nhân các đơn vị sản xuất	80
		Tập huấn an toàn thực phẩm	316
4	Tập huấn	Tập huấn an toàn vệ sinh lao động	2,872
		Tọa đàm chuyên đề "Quản lý chất lượng mới trong kỷ nguyên CMCN 4.0" và chuyên đề "thị trường bán lẻ"	126
5	Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	Chuyên viên các phòng ban tham dự các chuyên đề, lớp đào tạo chuyên môn bên ngoài Công ty	70
		Nghệ thuật tạo động lực làm việc cho CBCNV	84
5	Các lớp kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn tổ chức tại Công ty	Lớp đào tạo quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp	20
		Nghiệp vụ quản lý kho bãi chuyên nghiệp	8
		Kỹ năng quản lý sản xuất chuyên nghiệp	85
	Huấn luyện kỹ năng cho bộ phận bán hàng trực tiếp	Nhân viên bán hàng, giám sát bán hàng, giám sát vùng (khu vực Miền Nam)	369
TỔNG SỐ LƯỢT CBCNV ĐƯỢC ĐÀO TẠO			4.414

CÔNG ĐOÀN VÀ HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT NHÂN VIÊN

VISSAN đặc biệt quan tâm đến hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi và đời sống tinh thần của toàn thể CBCNV thông qua tổ chức Công đoàn. Các hoạt động của Công đoàn luôn được duy trì nhằm tạo môi trường gắn kết, khuyến khích CBCNV phát huy năng lực, tăng cường đoàn kết tập thể, xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.



Khai trương Chuỗi cửa hàng Công đoàn VISSAN

Sáng ngày 05/07/2019, tại TP.HCM, VISSAN chính thức khai trương Cửa hàng Công Đoàn VISSAN đầu tiên tại số 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Cửa hàng Công đoàn VISSAN là cửa hàng thực phẩm tiện lợi, hoạt động theo mô hình phong cách phục vụ hiện đại, phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay của xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của gần 5.000 CBCNV VISSAN và người dân địa phương với những sản phẩm, hàng hóa thiết yếu, tươi ngon, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.



Chương trình "Phúc lợi đoàn Viên năm 2019"

Sáng ngày 29/08/2019, VISSAN chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác chương trình "Phúc lợi đoàn viên năm 2019" với Liên đoàn Lao động TP.HCM.

Theo nội dung hợp tác, VISSAN cam kết bán các sản phẩm cho đoàn viên công đoàn trên địa bàn thành phố với giá ưu đãi giảm trực tiếp ít nhất 10% so với thị trường đối với nhiều mặt hàng.

Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn do Liên đoàn Lao động TP.HCM ký kết với các công ty là hoạt động ý nghĩa nhằm mục tiêu cùng phối hợp chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện cho đoàn viên công đoàn sử dụng các sản phẩm thiết yếu với đời sống hiện tại, đảm bảo chất lượng sức khỏe và cuộc

sống. Đây cũng là hoạt động nhằm hưởng ứng hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn thành phố.

Là công ty thực phẩm hàng đầu của cả nước, VISSAN xác định sứ mệnh cung ứng cho thị trường những sản phẩm an toàn, chất lượng với giá trị dinh dưỡng cao, đem lại lợi ích tốt nhất cho cộng đồng xã hội. Chính vì thế, sự kiện VISSAN ký kết hợp tác với Liên đoàn Lao động TP.HCM đã khẳng định cam kết của công ty đối với cộng đồng, thể hiện uy tín thương hiệu công ty đối với người tiêu dùng trong việc cung cấp nguồn thực phẩm chất lượng, dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Qua đó, Công ty cũng phát huy vai trò hỗ trợ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên các công đoàn cơ sở trên địa bàn thành phố.

CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN VIÊN

Giải thưởng "Tôi yêu VISSAN" được khởi xướng lần đầu tiên vào năm 2015 với mong muốn vinh danh các cá nhân nổi bật và tạo không khí thi đua sôi nổi, đoàn kết, qua đó để lại dấu ấn riêng và tạo sân chơi bổ ích cho đoàn viên thanh niên VISSAN.

Cuộc thi năm nay được phát động từ ngày 15/06/2019 và kết thúc vào ngày 27/07/2019. Sau hơn một tháng diễn ra, cuộc thi đã thu hút được đông đảo trên 15 đơn vị các phòng, ban, chi nhánh Công ty tham gia với 24 clip dự thi, tạo hiệu ứng lan tỏa tốt trong toàn thể CBCNV VISSAN, góp phần nâng cao niềm tự hào về Công ty, sản phẩm cũng như thương hiệu VISSAN trong lòng mỗi người lao động.



Đối thoại với người lao động

Công đoàn đã chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2019, thông qua Hội nghị, người lao động đã phát huy được quyền làm chủ của mình, được bàn bạc, trao đổi ý kiến với người sử dụng lao động, được bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng, được đóng góp các ý kiến, các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 mà ĐHĐCĐ giao phó.

Tối đa hoá phúc lợi cho CBCNV

Trong năm 2019, Công đoàn VISSAN đã thương lượng với BTGD Công ty và đã đạt được thỏa thuận thêm các điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với Luật định như:

- Đối với người lao động của các đơn vị nếu có thời gian làm việc và ban đêm từ 4 giờ trở lên thì điều được chăm là công đêm.
- Đối với người lao động đang làm việc trong Công ty mà qua đời thì ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước thì sẽ được Công ty trợ cấp số tiền cao hơn.
- Công ty sẽ mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động năm 2019 – 2020.

TIẾT KIỂM ĐIỆN, NƯỚC, GIẢM THIỂU CHẤT THẢI VÀ TIẾNG ỒN



Năng lượng tiết kiệm thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: tổng năng lượng điện tử sử dụng tiết kiệm trong năm 2019 thông qua các sáng kiến là **88.920.000 KJ**.



Hiểu rõ tầm quan trọng của nước, VISSAN luôn tìm kiếm các giải pháp tiết kiệm nước và đưa ra sáng kiến sử dụng nước an toàn và hiệu quả. Trong năm, VISSAN đã tái sử dụng **7.464 m3 nước**

Nước thải

Nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom về hệ thống xử lý nước thải với công suất 990 m3/ngày trước khi thải ra sông Sài Gòn.

Công nghệ xử lý nước thải: phương pháp sinh học, kết hợp yếm khí và hiếu khí.

Nước đầu vào -> Máy lọc rác -> Bể điều hòa -> Bể keo tụ - tạo bông - tuyển nổi -> Bể UASB -> Bể điều chỉnh pH -> Bể Aerotank -> Bể Anoxic -> Bể lắng -> Bể khử trùng -> Nước đầu ra theo cột B, QCVN 40:2011/BTNMT.

Khí thải

Hệ thống xử lý khí thải được Công ty Năng lượng Xanh - đơn vị bán hơi cho VISSAN sử dụng phục vụ sản xuất, bảo đảm chất lượng khí thải đầu ra đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, không gây ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh và báo cáo kết quả quan trắc định kỳ 3 tháng/lần cho VISSAN.

Chất thải rắn

Chất thải rắn thông thường: Có nhà kho chứa chất thải rắn thông thường, diện tích 150m2, có phân loại từng khu vực để từng loại rác thải, nằm cách xa khu vực sản xuất. VISSAN đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý hàng ngày với đối tác. Đồng thời các chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty đã được thu gom triệt để và lưu trữ đúng quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường. Định kỳ Công ty phun thuốc khử trùng và khử mùi nhà chứa rác. Vì vậy, chất thải rắn phát sinh của Công ty không ảnh hưởng đến chất lượng môi trường đất và môi trường không khí xung quanh.

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: VISSAN cũng ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đối tác theo đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Chất thải nguy hại (CTNH): có kho chứa chất thải nguy hại và được phân loại từng khu vực để từng loại CTNH, có dán nhãn và biển báo cấm, không gây ảnh hưởng môi trường xung quanh.

VISSAN đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đối tác. Sau khi thu gom chất thải nguy hại từ VISSAN, các chứng từ giao nhận và xử lý chất thải nguy hại sẽ được chuyển cho Phòng Quản lý chất thải rắn - Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM theo dõi. Vì vậy, có thể nói CTNH phát sinh của Công ty đã được thu gom, lưu trữ và chuyển giao đúng đơn vị chức năng, không gây ô nhiễm môi trường.

Tiếng ồn

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của khu vực sản xuất, để hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, VISSAN đã thực hiện các biện pháp sau:

- Bố trí các máy móc một cách hợp lý, tránh để các máy gây ồn cùng hoạt động một lúc gây cộng hưởng tiếng ồn.
- Thường xuyên kiểm tra máy móc, độ mài mòn các chi tiết máy, luôn tra dầu mỡ bôi trơn các máy và thay thế các chi tiết bị mài mòn.
- Đối với các máy có độ rung lớn phải đúc móng bê tông đủ khối lượng, tăng chiều sâu móng, có rãnh cát để tránh lan truyền độ rung.
- Các máy gây ồn lớn được cách ly trong các phòng kín có tường cách âm.
- Sử dụng hệ thống máy móc hiện đại với độ cách âm tốt và ít phát sinh tiếng ồn.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

VISSAN rất quan tâm đến vấn đề môi trường và luôn chấp hành và tuân thủ tốt các quy định, quy chuẩn của pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty sẽ nỗ lực bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định về môi trường trong tương lai.



VISSAN sẽ từng bước triển khai Báo cáo phát triển bền vững nói riêng và các tài liệu khác nói chung bằng bản mềm dành cho thiết bị di động, hạn chế việc in ấn, tránh lãng phí nguồn giấy.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN

Hưởng ứng chiến dịch “Giờ Trái đất 2019”

Toàn thể CBCNV VISSAN đã cùng hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất 2019. Giờ Trái Đất do Quỹ quốc tế bảo vệ Thiên nhiên (WWF) khởi xướng, là một sáng kiến toàn cầu nhằm nâng cao ý thức của người dân về biến đổi khí hậu.

Triển khai Ngày chủ nhật xanh lần thứ 133 và hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn “Clean up the world”



Sáng ngày 15/08/2019, Chi đoàn VISSAN Đà Nẵng đã thực hiện vệ sinh xung quanh khu vực và phòng làm việc tại chi nhánh. Ngoài ra các bạn đoàn viên đã dán poster, tặng túi vải VISSAN tại các cửa hàng nhằm khuyến khích người tiêu dùng sử dụng túi vải thay cho túi nylon với khẩu hiệu "tạm biệt túi nylon, tập yếu túi vải", góp phần giảm loại rác thải từ nhựa.

Thông điệp “Hãy nghĩ xanh, hành động xanh vì môi trường”

Nhằm lan toả thông điệp “Hãy nghĩ xanh, hành động xanh vì môi trường” đến cộng đồng, VISSAN đã thực hiện chương trình khuyến mãi - người tiêu dùng khi mua hàng tại cửa hàng VISSAN sẽ được tặng túi vải bảo vệ môi trường.



SỨ MỆNH TIÊN PHONG BÌNH ỔN THỊ TRƯỜNG

Với vị thế là một doanh nghiệp hàng đầu, dẫn dắt ngành thực phẩm tại Việt Nam VISSAN luôn tiên phong đi đầu trong việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội, trong đó nổi bật là Chương trình Bình ổn giá thị trường.

Là một trong những doanh nghiệp đầu tiên và tích cực nhất tham gia vào Chương trình Bình ổn giá thị trường đầy tính nhân văn do UBND TP.HCM phát động, VISSAN luôn hoàn thành sứ mạng cao cả của người "hậu cần" trong việc bảo đảm lượng hàng hóa phục vụ người tiêu dùng với giá cả hợp lý, thấp hơn thị trường từ 10 - 15%, đặc biệt trong những giai đoạn cao điểm như các dịp lễ Tết.



CHIA SẺ CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN VĨNH TUYẾN, PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP.HCM, TẠI CHUYẾN THĂM VISSAN 10/02/2018

"Đối với một công ty cổ phần thì hiệu quả kinh doanh là hàng đầu, nhưng VISSAN đã chú trọng vào việc tham gia điều tiết thị trường; chăm lo đời sống CBCNV để người lao động an tâm sản xuất phục vụ cộng đồng; nghiên cứu hỗ trợ người chăn nuôi có đầu ra cho sản phẩm để người chăn nuôi chú trọng vào nâng cao chất lượng hàng hóa..."

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI VÀ ĐẤT NƯỚC

Tăng trưởng kinh tế của VISSAN phải luôn song hành với trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và đất nước. Nhiều năm liền, VISSAN luôn nằm trong danh sách những doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất Việt Nam do Tổng Cục Thuế bình chọn.

Với sự chung tay của toàn thể CBCNV, Công ty cũng luôn có những đóng góp, hỗ trợ kịp thời đối với cộng đồng, xã hội thông qua những hành động thiết thực, ý nghĩa.



SUMMARY REPORT

Summary 1 - 25

DISTANCE (MILES)



PACE (MINUTES)



AVERAGE DISTANCE (MI)

3.19

TOTAL DISTANCE (MI)

31.85

AVERAGE PACE (MIN)

28.61

FARTHEST DISTANCE (MI)

4.3

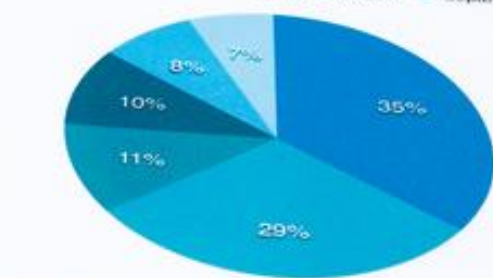
TIME (MINUTES)

DISTANCE (MILE)

P (MINU)

TIME (MINUTES)	DISTANCE (MILE)	P (MINU)
20.00	2.00	
25.30	2.25	
30.00	2.50	
35.00	3.00	
40.00	3.25	
45.00	3.50	
50.00	4.00	
55.00	4.25	
60.00	4.50	

SUMMARY REPORT



DATE	TIME (MINUTES)
4/1	20.00
4/3	25.00
4/10	30.00
4/12	35.00
4/14	30.00
4/16	30.00
4/18	30.00
4/21	30.00
4/23	30.00
4/25	30.00

DISTANCE (MILES)



PACE (MIN)

PACE (MIN)
12.00
9.00
6.00
3.00



6
VISSAN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Được kiểm toán bởi một trong những đơn vị kiểm toán hàng đầu thế giới, **VISSAN luôn nỗ lực bảo đảm các số liệu tài chính phản ánh đầy đủ, trung thực**, đáp ứng các chuẩn mực tài chính kế toán cao nhất.

**Công Ty Cổ
Phần Việt Nam
Kỹ Nghệ Súc Sản**

Digitally signed by Công
Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ
Nghệ Súc Sản
Date: 2020.03.23 11:13:27
+07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300105356 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 1 tháng 7 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 40 ngày 20 tháng 4 năm 2018.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Phúc Khoa Ông Nguyễn Ngọc An Ông Phạm Trung Lâm Ông Huỳnh Quang Giàu Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019) Thành viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019)
Ban Kiểm soát	Ông Trương Việt Tiến Ông Phạm Hoàng Sơn Bà Phạm Thị Thanh Tâm Ông Tô Quốc Thái Ông Lê Quang Liêm	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019) Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019) Thành viên Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019) Thành viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc An Ông Lê Minh Tuấn Ông Phạm Văn Dũng Ông Nguyễn Đăng Phú	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Ngọc An	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giải định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 40. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc *liem*



Nguyễn Ngọc An
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2020



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn vào ngày 21 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (28) 38230796, www.pwc.com/vn



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán, và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8986
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2020

Trương Phước Lộc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4173-2017-006-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.414.539.191.288	1.190.428.278.150
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	413.688.606.161	378.638.372.124
111	Tiền		88.288.606.161	58.838.372.124
112	Các khoản tương đương tiền		325.400.000.000	319.800.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		336.028.058.763	282.766.366.269
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	303.682.273.521	270.936.287.179
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		12.269.270.657	4.440.090.997
136	Phải thu ngắn hạn khác	5	20.895.184.127	8.208.657.635
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(818.669.542)	(818.669.542)
140	Hàng tồn kho	7	655.105.249.119	520.264.189.503
141	Hàng tồn kho		657.207.951.690	521.103.002.444
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.102.702.571)	(838.812.941)
150	Tài sản ngắn hạn khác		9.717.277.245	8.759.350.254
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	7.589.314.942	7.488.600.975
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		211.024.723	512.982.332
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	1.916.937.580	757.766.947
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		531.548.698.892	531.297.874.258
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.107.000.000	1.333.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		1.107.000.000	1.333.000.000
220	Tài sản cố định		454.655.255.425	445.535.641.357
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	201.653.347.704	181.380.214.313
222	Nguyên giá		461.764.462.262	416.057.865.433
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(260.111.114.558)	(234.677.651.120)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	253.001.907.721	264.155.427.044
228	Nguyên giá		295.753.456.623	293.903.456.623
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(42.751.548.902)	(29.748.029.579)
240	Tài sản dở dang dài hạn		15.802.744.626	10.242.301.951
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	15.802.744.626	10.242.301.951
250	Đầu tư tài chính dài hạn		5.512.670.000	5.325.687.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11	5.512.670.000	5.512.670.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(186.983.000)
260	Tài sản dài hạn khác		54.471.028.841	68.861.243.950
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	27.817.273.188	54.936.335.277
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	26.653.755.653	13.924.908.673
270	TỔNG TÀI SẢN		1.946.087.890.180	1.721.726.152.408

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		877.487.600.388	728.120.942.218
310	Nợ ngắn hạn		823.822.931.108	665.749.425.319
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	342.991.005.829	239.938.495.591
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		83.196.975.428	55.739.294.027
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	13	31.470.633.908	30.073.787.918
314	Phải trả người lao động		88.793.570.013	39.991.032.477
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	28.731.882.960	2.147.535.213
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	29.126.018.921	74.279.744.656
320	Vay ngắn hạn	16(a)	196.585.542.295	194.568.293.979
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	22.927.301.754	29.011.241.458
330	Nợ dài hạn		53.664.669.280	62.371.516.899
338	Vay dài hạn	16(b)	24.393.322.030	11.878.512.183
342	Dự phòng phải trả dài hạn	18	29.271.347.250	30.493.004.716
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	19	-	20.000.000.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.068.600.289.792	993.605.210.190
410	Vốn chủ sở hữu		1.068.600.289.792	993.605.210.190
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	809.143.000.000	809.143.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		809.143.000.000	809.143.000.000
415	Cổ phiếu quỹ	22	(22.200.000)	-
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	68.579.559.022	47.877.075.317
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	190.899.930.770	136.585.134.873
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		30.617.667.320	12.368.576.841
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		160.282.263.450	124.216.558.032
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.946.087.890.180	1.721.726.152.408






Đỗ Thị Thu Thủy
 Người lập

Huỳnh Quang Giàu
 Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc An
 Tổng Giám đốc
 Ngày 21 tháng 3 năm 2020


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.


CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN


Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.010.975.557.855	4.475.839.336.775
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(38.411.165.323)	(36.337.917.672)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.972.564.392.532	4.439.501.419.103
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(3.931.961.994.775)	(3.531.504.381.179)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.040.602.397.757	907.997.037.924
21	Doanh thu hoạt động tài chính	16.889.694.119	23.272.855.664
22	Chi phí tài chính	(21.063.555.056)	(23.311.262.199)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(9.913.220.150)	(14.690.073.077)
25	Chi phí bán hàng	(614.407.702.220)	(511.542.778.502)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(197.582.455.070)	(223.255.741.309)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	224.438.379.530	173.160.111.578
31	Thu nhập khác	3.702.023.093	3.787.708.231
32	Chi phí khác	(2.189.008.016)	(1.942.513.646)
40	Lợi nhuận khác	1.513.015.077	1.845.194.585
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	225.951.394.607	175.005.306.163
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(60.588.837.754)	(41.830.937.312)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	12.728.846.980	4.842.189.181
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	178.091.403.833	138.016.558.032
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.339	981


Đỗ Thị Thu Thủy
Người lập


Huỳnh Quang Giàu
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc An
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 3 năm 2020


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.


CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN


Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	5.128.854.695.446	4.609.261.461.079
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(4.049.626.299.089)	(3.716.776.812.154)
3	Tiền chi trả cho người lao động	(487.975.975.001)	(535.728.053.606)
4	Tiền lãi vay đã trả	(9.748.393.914)	(14.643.412.787)
5	Thuế TNDN đã nộp	(58.040.390.120)	(45.748.292.114)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	14.987.122.895	20.579.567.604
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(438.467.867.305)	(376.477.130.913)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	99.982.892.912	(59.532.672.891)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác	(56.178.723.074)	(24.350.943.607)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	430.462.706	168.533.289
27	Tiền thu lãi cho vay	16.750.285.958	22.677.697.551
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(38.997.974.410)	(1.504.712.767)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	(22.200.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay	793.555.317.530	1.080.917.979.629
34	Tiền trả nợ gốc vay	(779.023.259.367)	(1.109.952.831.582)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(40.456.825.000)	(56.620.165.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(25.946.966.837)	(85.655.016.953)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	35.037.951.665	(146.692.402.611)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	378.638.372.124	525.363.140.496
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	12.282.372	(32.365.761)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	413.688.606.161	378.638.372.124


Đỗ Thị Thu Thủy
Người lập


Huỳnh Quang Giàu
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc An
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (trước đây là Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản) (“Công ty”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam vào ngày 20 tháng 11 năm 1970 và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 18 tháng 5 năm 1974.

Ngày 1 tháng 7 năm 2016, Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300105356, đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 20 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ ban đầu là 809.143.000.000 đồng. Công ty mẹ là Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên thị trường Upcom vào ngày 11 tháng 10 năm 2016 với mã giao dịch là VSN theo Quyết định số 630/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt;
- Sản xuất kinh doanh heo giống, bò giống, bò thịt;
- Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò;
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc;
- Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền);
- Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt;
- Kinh doanh trái cây;
- Bán lẻ, bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas;
- Kinh doanh đồ uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở); và
- Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty bao gồm Trụ sở chính và 9 chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

- Chi nhánh 1 - Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan
- Chi nhánh 2 - Chi nhánh Vissan Bình Dương
- Chi nhánh 3 - Chi nhánh Vissan Hà Nội
- Chi nhánh 4 - Nhà máy chế biến thực phẩm Vissan - Bắc Ninh
- Chi nhánh 5 - Chi nhánh Vissan Đà Nẵng
- Chi nhánh 6 - Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm
- Chi nhánh 7 - Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương
- Chi nhánh 8 - Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận
- Chi nhánh 9 - Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng Vissan

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 2233/NQHDQT-CTY ngày 5 tháng 6 năm 2019, Hội đồng Quản trị thông qua phương án sát nhập Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan số 1 và Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan số 3 thành Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan. Theo đó, Công ty đã chấm dứt hoạt động Trung tâm kinh doanh thực phẩm số 1 kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 2311/QĐHDQT-CTY ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 4230/NQHDQT-CTY ngày 21 tháng 10 năm 2019, Hội đồng Quản trị thông qua việc chấm dứt hoạt động Văn Phòng đại diện Công ty tại Vương quốc Cambodia.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 4.878 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5.058 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).

Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính và thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ước tính theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định là giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán và theo dõi hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.8 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 – 30 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 10 năm
Súc vật cho sản phẩm	4 năm
Phần mềm vi tính	3 – 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn và tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013; và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)***Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.13 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán. Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.14 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai. Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.17 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được trích lập chỉ để sử dụng cho đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Công ty. Mức trích tối đa là 10% lợi nhuận trước thuế TNDN hàng năm và tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do công ty phát hành và được mua lại bởi chính công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.19 Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty và được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, dùng để bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty nếu có, do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán và được sử dụng để chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo mức độ hoàn thành công việc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

2.20 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí nhân viên bán hàng; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng; chi phí vật liệu, bao bì; dụng cụ, đồ dùng; khấu hao TSCĐ dùng cho bán hàng; dịch vụ mua ngoài; và chi phí khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu quản lý; đồ dùng văn phòng; khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế, phí và lệ phí; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.28 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.29 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 9);
- Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 14);
- Dự phòng phải trả dài hạn (Thuyết minh 18); và
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 20).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2019 VND	2018 VND
Tiền mặt	7.671.675.000	9.489.415.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	79.595.007.377	49.169.286.588
Tiền đang chuyển	1.021.923.784	179.670.036
Các khoản tương đương tiền (*)	325.400.000.000	319.800.000.000
	<u>413.688.606.161</u>	<u>378.638.372.124</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời gian đáo hạn ban đầu 1 tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30.6.2019 VND	31.12.2018 VND
Bên thứ ba		
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	120.093.306.477	91.368.964.078
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	33.089.611.565	20.764.445.222
Khác	115.246.100.696	120.613.680.705
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	35.253.254.783	38.189.197.174
	<u>303.682.273.521</u>	<u>270.936.287.179</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 818.669.542 đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 6. Công ty không có khoản phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2019 VND	2018 VND
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	12.387.673.476	1.018.276.863
Phải thu nhân viên	3.143.004.265	3.367.912.804
Tiền cọc thực hiện hợp đồng	2.478.050.000	1.013.300.000
Lãi tiền gửi ngân hàng	599.794.472	531.932.875
Các khoản khác	2.286.661.914	2.277.235.093
	<u>20.895.184.127</u>	<u>8.208.657.635</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

6 NỢ KHÓ ĐÒI

	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018		
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán			
- Công ty Cổ phần Thực phẩm và Đồ uống Express	188.295.508	-	188.295.508
- Công ty TNHH Thương mại Nhà Tôi	178.182.957	-	178.182.957
- Các khách hàng khác	452.191.077	-	452.191.077
	<u>818.669.542</u>	<u>-</u>	<u>818.669.542</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

7 HÀNG TỒN KHO

	2019		2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	422.209.844.074	(2.102.702.571)	360.428.094.183	(838.812.941)
Nguyên vật liệu	157.415.664.675	-	83.458.737.803	-
Công cụ, dụng cụ	56.042.757.902	-	55.100.561.497	-
Hàng hóa	11.384.942.917	-	11.224.855.634	-
Hàng mua đang đi trên đường	6.485.970.206	-	6.131.869.540	-
Chi phí SXKD dở dang	3.459.261.007	-	4.463.641.750	-
Hàng gửi bán	209.510.909	-	295.242.037	-
	<u>657.207.951.690</u>	<u>(2.102.702.571)</u>	<u>521.103.002.444</u>	<u>(838.812.941)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	838.812.941	7.721.132.450
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	1.346.507.291	(6.882.319.509)
Xử lý hủy bỏ hàng tồn kho đã trích lập	(82.617.661)	-
Số dư cuối năm	<u>2.102.702.571</u>	<u>838.812.941</u>

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2019 VND	2018 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.071.467.073	4.449.194.145
Chi phí thuê hoạt động	699.315.453	982.673.598
Khác	1.818.532.416	2.056.733.232
	<u>7.589.314.942</u>	<u>7.488.600.975</u>

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

	2019	2018
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.209.457.615	4.666.683.043
Tiền thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Tiên Sơn – Bắc Ninh	1.731.239.790	1.789.111.206
Chi phí thuê hoạt động	1.567.433.024	1.699.262.840
Lợi thế kinh doanh (*)	-	29.573.887.756
Khác	19.309.142.759	17.207.390.432
	<u>27.817.273.188</u>	<u>54.936.335.277</u>

(*) Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cho mục đích cổ phần hóa theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 23 tháng 11 năm 2015. Lợi thế kinh doanh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2016, ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

9 TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Súc vật cho sản phẩm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	118.658.800.082	204.888.841.391	61.703.327.976	25.837.917.481	4.968.978.503	416.057.865.433
Mua trong năm	217.800.000	8.830.293.731	3.355.819.090	3.191.816.064	-	15.595.728.885
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dờ dang	965.697.099	32.469.786.819	-	1.282.144.769	-	34.717.628.687
Tặng khác	-	-	603.227.726	-	-	603.227.726
Thanh lý	-	(840.247.477)	(743.915.645)	(1.531.617.735)	(2.092.391.961)	(5.208.172.818)
Giảm khác	(1.815.651)	-	-	-	-	(1.815.651)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	<u>119.840.481.530</u>	<u>245.348.674.464</u>	<u>64.918.459.147</u>	<u>28.780.260.579</u>	<u>2.876.586.542</u>	<u>461.764.462.262</u>
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	30.742.898.353	140.395.981.091	46.230.780.253	14.541.761.481	2.766.229.942	234.677.651.120
Khấu hao trong năm	5.813.681.171	15.121.547.983	4.378.972.892	3.542.126.664	666.991.014	29.523.319.724
Thanh lý	-	(669.282.861)	(633.761.874)	(1.511.029.893)	(1.275.781.658)	(4.089.856.286)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	<u>36.556.579.524</u>	<u>154.848.246.213</u>	<u>49.975.991.271</u>	<u>16.572.858.252</u>	<u>2.157.439.298</u>	<u>260.111.114.558</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	87.915.901.729	64.492.860.300	15.472.547.723	11.296.156.000	2.202.748.561	181.380.214.313
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	<u>83.283.902.006</u>	<u>90.500.428.251</u>	<u>14.942.467.876</u>	<u>12.207.402.327</u>	<u>719.147.244</u>	<u>201.653.347.704</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, TSCĐ của Công ty với tổng giá trị còn lại là 42.781 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 15.165 triệu đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có giá trị là 133.519 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 40.843 triệu đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 09 – DN

9 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	284.281.023.885	9.622.432.738	293.903.456.623
Mua trong năm	-	641.500.000	641.500.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	1.208.500.000	1.208.500.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	284.281.023.885	11.472.432.738	295.753.456.623
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	25.886.800.416	3.861.229.163	29.748.029.579
Khấu hao trong năm	10.922.897.460	2.080.621.863	13.003.519.323
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	36.809.697.876	5.941.851.026	42.751.548.902
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	258.394.223.469	5.761.203.575	264.155.427.044
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	247.471.326.009	5.530.581.712	253.001.907.721

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.240 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 39 triệu đồng).

10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2019 VND	2018 VND
Dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan	12.873.608.814	6.686.223.602
Hệ thống xử lý nước thải	1.871.038.183	1.871.038.183
Dự án ERP	850.535.363	850.535.363
Khác	207.562.266	834.504.803
	15.802.744.626	10.242.301.951

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 09 – DN

11 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	2019			2018		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	5.512.670.000	6.786.291.400	-	5.512.670.000	5.325.687.000	(186.983.000)

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm khoản đầu tư của Công ty vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương với số lượng cổ phiếu là 591.743 cổ phiếu, chiếm 0,19 % cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ngân hàng này.

Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được xác định theo tỷ lệ sở hữu của Công ty trên vốn chủ sở hữu của báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019		2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty TNHH MTV XNK Thực phẩm				
Ha Long	54.679.814.750	54.679.814.750	23.914.810.830	23.914.810.830
Khác	286.310.346.599	286.310.346.599	214.831.601.787	214.831.601.787
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	2.000.844.480	2.000.844.480	1.192.082.974	1.192.082.974
	342.991.005.829	342.991.005.829	239.938.495.591	239.938.495.591

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản phải trả người bán nào quá hạn thanh toán.

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2019 VND	Số nộp thừa/ phải nộp trong năm VND	Số được hoàn/ đã nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2019 VND
a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	668.259.948	1.274.962.800	(107.532.188)	1.835.690.560
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	81.247.020	-	81.247.020
Thuế môn bài	89.000.000	(89.000.000)	-	-
Thuế nhập khẩu	506.999	(506.999)	-	-
	<u>757.766.947</u>	<u>1.266.702.821</u>	<u>(107.532.188)</u>	<u>1.916.937.580</u>
b) Phải nộp				
Thuế TNDN	14.995.736.185	60.588.837.754	(58.040.390.120)	17.544.183.819
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	14.459.387.655	156.817.000.757	(157.489.100.836)	13.787.287.576
Thuế thu nhập cá nhân	35.139.403	1.781.339.431	(1.677.316.321)	139.162.513
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	286.066.710	4.365.392.973	(4.651.459.683)	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	13.624.099.477	(13.624.099.477)	-
Thuế nhập khẩu	-	1.484.607.239	(1.484.607.239)	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	8.978.232	(8.978.232)	-
Thuế nhà thầu	-	204.834.590	(204.834.590)	-
Lệ phí môn bài	-	14.500.000	(14.500.000)	-
Khác	297.457.965	930.131.062	(1.227.589.027)	-
	<u>30.073.787.918</u>	<u>239.819.721.515</u>	<u>(238.422.875.525)</u>	<u>31.470.633.908</u>

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuê đất (*)	14.850.451.099	-
Hỗ trợ bán hàng	11.759.569.779	-
Chi phí điện, nước, điện thoại	927.073.689	844.244.092
Chi phí lãi vay	485.024.344	320.198.108
Chi phí khác	709.764.049	983.093.013
	<u>28.731.882.960</u>	<u>2.147.535.213</u>

(*) Theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2019, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển giao quyền quản lý cơ sở nhà, đất tại địa chỉ của Công ty từ Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV sang Trung tâm phát triển quỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tiếp tục ký kết hợp đồng thuê với Công ty. Tuy nhiên, các bên đang trong quá trình thực hiện các thủ tục bán giao, thảo luận hợp đồng thuê đất và đơn giá thuê đất mới. Theo đó, tiền thuê được Ban Tổng Giám đốc trích trước với đơn giá thuê được ước tính trên cơ sở Thông báo số 3161/TB-CT của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 2 năm 2019.

15 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba		
Chiết khấu bán hàng	20.532.186.106	16.218.286.558
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	2.252.325.661	3.299.128.122
Chi phí vận chuyển	930.724.192	984.638.840
Nhận tiền cọc thực hiện hợp đồng	847.543.619	15.729.487.231
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 23)	19.870.000	19.845.000
Khác	4.035.527.842	17.296.832.752
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	507.841.501	20.731.526.153
	<u>29.126.018.921</u>	<u>74.279.744.656</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào bị quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 09 – DN

16 VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2019 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn phải trả VND	Tại ngày 31.12.2019 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	-	702.864.511.311	(513.289.791.379)	-	189.574.719.932
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	-	59.602.897.362	(59.602.897.362)	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	189.824.138.551	10.919.455.152	(200.743.593.703)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 16(b))	4.744.155.428	-	(5.386.976.923)	7.653.643.858	7.010.822.363
	<u>194.568.293.979</u>	<u>773.386.863.825</u>	<u>(779.023.259.367)</u>	<u>7.653.643.858</u>	<u>196.585.542.295</u>

- (i) Đây là khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng 0112/2019-HĐCVHM/NHCT924-VISSAN ngày 27 tháng 2 năm 2019 với hạn mức 190.000.000.000 đồng và có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản thế chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản vay ngắn hạn nào quá hạn thanh toán. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá Công ty có khả năng hoàn trả đầy đủ các khoản vay khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

16 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2019 VND	Tăng VND	Vay dài hạn đến hạn phải trả VND	Tại ngày 31.12.2019 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	11.878.512.183	9.487.993.705	(7.653.643.858)	13.712.862.030
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ii)	-	10.680.460.000	-	10.680.460.000
	<u>11.878.512.183</u>	<u>20.168.453.705</u>	<u>(7.653.643.858)</u>	<u>24.393.322.030</u>

(i) Đây là khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0020/KHDN2/17DH ngày 27 tháng 2 năm 2017 và 0035/1828/C-TL ngày 26 tháng 2 năm 2019 với tổng hạn mức 61.056.200.000 đồng và chịu lãi suất từ 7,7% - 9,3%/năm. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)).

(ii) Đây là khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh 4 theo Hợp đồng tín dụng số 1902-LAV-201900274 ngày 28 tháng 6 năm 2019 với hạn mức 16.197.000.000 đồng và chịu lãi suất 7,5%/năm. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)).

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 09 – DN

17 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	29.011.241.458	25.010.428.770
Trích quỹ (Thuyết minh 22)	44.826.624.648	44.828.100.311
Tạm trích quỹ (Thuyết minh 22)	17.809.140.383	-
Thành viên Hội đồng Quản trị không nhận thưởng	(18.490.800)	(110.390.300)
Sử dụng quỹ	(68.701.213.935)	(40.716.897.323)
Số dư cuối năm	<u>22.927.301.754</u>	<u>29.011.241.458</u>

18 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động về dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	30.493.004.716	32.703.353.501
Tăng	1.994.493.198	-
Sử dụng trong năm	(3.216.150.664)	(2.210.348.785)
Số dư cuối năm	<u>29.271.347.250</u>	<u>30.493.004.716</u>

19 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biến động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	20.000.000.000	20.000.000.000
Hoàn nhập	(20.000.000.000)	-
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>20.000.000.000</u>

Theo Nghị quyết số 01/NQĐHCB-CTY ngày 11 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua việc hoàn nhập toàn bộ quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã được trích lập trước đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 09 – DN

20 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại được trình bày như sau:

	2019 VND	2018 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ của các khoản dự phòng	29.271.347.250	30.493.004.716
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ của các khoản chi phí phải trả, bao gồm:	99.535.937.930	35.900.873.668
+ Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	700.000.000	591.000.000
+ Chi phí thuế mặt bằng	66.544.182.045	19.091.587.110
+ Chiết khấu	20.532.186.106	16.218.286.558
+ Chi phí hỗ trợ	11.759.569.779	-
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ	4.461.493.089	3.230.664.989
	<u>133.268.778.269</u>	<u>69.624.543.373</u>
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	<u>26.653.755.653</u>	<u>13.924.908.673</u>

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2019	2018
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	80.914.300	80.914.300
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	80.914.300	80.914.300
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(600)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.913.700	80.914.300

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2019		2018	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	54.829.878	67,76	54.829.878	67,76
Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (ANCO)	20.180.026	24,94	20.180.026	24,94
Các cổ đông khác	5.904.396	7,30	5.904.396	7,30
Cổ phiếu quỹ	(600)	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.913.700	100	80.914.300	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2018	80.914.300	809.143.000.000
Mua cổ phiếu quỹ	(600)	(22.200.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	80.913.700	809.120.800.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	809.143.000.000	-	28.432.888.063	119.547.942.071	957.123.830.134
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	138.016.558.032	138.016.558.032
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	19.444.187.254	(19.444.187.254)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(31.028.100.311)	(31.028.100.311)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018	-	-	-	(13.800.000.000)	(13.800.000.000)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	(56.640.010.000)	(56.640.010.000)
Lợi nhuận năm 2017 nộp về ngân sách nhà nước	-	-	-	(177.457.965)	(177.457.965)
Tăng khác	-	-	-	110.390.300	110.390.300
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	809.143.000.000	-	47.877.075.317	136.585.134.873	993.605.210.190
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	178.091.403.833	178.091.403.833
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	20.702.483.705	(20.702.483.705)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(44.826.624.648)	(44.826.624.648)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 (Thuyết minh 17)	-	-	-	(17.809.140.383)	(17.809.140.383)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	(40.456.850.000)	(40.456.850.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	(22.200.000)	-	-	(22.200.000)
Tăng khác	-	-	-	18.490.800	18.490.800
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	809.143.000.000	(22.200.000)	68.579.559.022	190.899.930.770	1.068.600.289.792

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 11 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2018 như sau:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 20.702.483.705 đồng;
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 58.455.364.198 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: 171.260.450 đồng; và
- Chia cổ tức bằng tiền mặt: 40.457.150.000 đồng.

Tại ngày 3 tháng 7 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 2606/NQHĐQT-CTY cho phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018 với tỷ lệ 5% mệnh giá/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng), ngày đăng ký cuối cùng là 22 tháng 7 năm 2019 và được thanh toán tại ngày 12 tháng 8 năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÁN

Mẫu số B 09 – DN

23 CỐ TỨC

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	19.845.000	-
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 22)	40.456.850.000	56.640.010.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(40.456.825.000)	(56.620.165.000)
Số dư cuối năm	19.870.000	19.845.000

24 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2019	2018
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	178.091.403.833	138.016.558.032
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(69.743.977.920)	(58.626.624.648)
	108.347.425.913	79.389.933.384
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	80.913.700	80.914.300
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.339	981

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được ước tính với tỷ lệ 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động, người quản lý theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được tính với tỷ lệ 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2018 của người lao động với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch và 0,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý theo Nghị quyết Đại hội đồng số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 11 tháng 4 năm 2019.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có ảnh hưởng làm suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÁN

Mẫu số B 09 – DN

25 NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 278.018,51 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 227.356,01 Đô la Mỹ).

26 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	5.008.114.228.891	4.460.748.736.545
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.861.328.964	15.090.600.230
	5.010.975.557.855	4.475.839.336.775
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(32.830.020.905)	(35.647.128.478)
Hàng bán bị trả lại	(5.581.144.418)	(690.789.194)
	(38.411.165.323)	(36.337.917.672)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán thành phẩm và hàng hóa	4.969.703.063.568	4.424.410.818.873
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	2.861.328.964	15.090.600.230
	4.972.564.392.532	4.439.501.419.103

27 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2019 VND	2018 VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	3.930.154.730.792	3.524.993.072.136
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.807.263.983	6.511.309.043
	3.931.961.994.775	3.531.504.381.179

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

28 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi	16.818.147.555	22.509.647.211
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	71.546.564	223.208.453
Khác	-	540.000.000
	<u>16.889.694.119</u>	<u>23.272.855.664</u>

29 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Chiết khấu thanh toán	10.628.237.661	7.791.919.302
Lãi tiền vay	9.913.220.150	14.690.073.077
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện (Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	709.080.245 (186.983.000)	642.286.820 186.983.000
	<u>21.063.555.056</u>	<u>23.311.262.199</u>

30 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên, bán hàng	328.034.949.192	289.279.109.094
Chi phí vật liệu bao bì	31.213.462.970	31.643.269.767
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.087.488.369	13.645.249.154
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.024.250.220	5.614.305.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài, bao gồm:	127.195.868.952	100.897.506.247
- Chi phí vận chuyển	67.616.482.192	54.575.670.742
- Chi phí thuê kho, mặt bằng	32.964.603.806	25.539.970.186
- Chi phí thuê kho, mặt bằng	26.614.782.954	20.781.865.319
Chi phí khác, bao gồm:	108.851.682.517	70.463.339.131
- Chi phí chiết khấu, hỗ trợ bán hàng	64.473.025.692	36.420.804.036
- Chi phí khác	44.378.656.825	34.042.535.095
	<u>614.407.702.220</u>	<u>511.542.778.502</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

31 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên quản lý	77.705.858.506	71.894.894.970
Chi phí vật liệu quản lý	2.608.925.907	2.591.211.461
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.577.966.526	4.527.224.485
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.292.379.134	14.236.604.009
Thuế, phí và lệ phí	6.389.234.757	6.818.111.681
Chi phí dịch vụ mua ngoài, bao gồm:	43.818.363.180	38.385.866.710
- Chi phí thuê mặt bằng	33.021.072.531	30.233.188.488
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	10.797.290.649	8.152.678.222
Chi phí khác, bao gồm:	48.189.727.060	84.801.827.993
- Chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	29.573.887.756	59.147.775.492
- Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	(20.000.000.000)	-
- Chi phí khác	38.615.839.304	25.654.052.501
	<u>197.582.455.070</u>	<u>223.255.741.309</u>

32 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% (2018: 20%) như sau:

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	225.951.394.607	175.005.306.163
Lợi nhuận kế toán chịu thuế suất 20%	217.196.834.615	175.005.306.163
Lợi nhuận kế toán chịu thuế suất 15%	8.754.559.992	-
Thuế tính ở thuế suất 20%	43.439.366.923	35.001.061.233
Thuế tính ở thuế suất 15%	1.313.183.999	-
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	2.721.682.267	1.977.320.348
Chi phí không được khấu trừ thuế suất 20%	2.691.007.267	1.977.320.348
Chi phí không được khấu trừ thuế suất 15%	30.675.000	-
Dự phòng thiếu của năm trước	385.757.585	10.366.550
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>47.859.990.774</u>	<u>36.988.748.131</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	60.588.837.754	41.830.937.312
Thuế TNDN - hoãn lại	(12.728.846.980)	(4.842.189.181)
	<u>47.859.990.774</u>	<u>36.988.748.131</u>

(*) Chi phí thuế TNDN được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

33 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.230.830.354.406	2.898.064.884.493
Chi phí nhân viên	636.065.707.879	558.992.580.809
Chi phí khấu hao TSCĐ	43.242.721.959	42.828.698.809
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.913.968.162	221.205.360.003
Chi phí khác	246.100.105.940	243.333.908.408
	<u>4.429.152.858.346</u>	<u>3.964.425.432.522</u>

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	2019			
	Thịt tươi sống VND	Thực phẩm chế biến VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	2.480.978.763.246	2.302.915.390.437	188.670.238.849	4.972.564.392.532
Giá vốn	(2.150.675.049.753)	(1.622.423.450.989)	(158.863.494.033)	(3.931.961.994.775)
Lợi nhuận gộp	<u>330.303.713.493</u>	<u>680.491.939.448</u>	<u>29.806.744.816</u>	<u>1.040.602.397.757</u>
	2018			
	Thịt tươi sống VND	Thực phẩm chế biến VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	2.122.722.314.545	2.006.579.641.634	310.199.462.924	4.439.501.419.103
Giá vốn	(1.881.009.476.581)	(1.376.772.974.501)	(273.721.930.097)	(3.531.504.381.179)
Lợi nhuận gộp	<u>241.712.837.964</u>	<u>629.806.667.133</u>	<u>36.477.532.827</u>	<u>907.997.037.924</u>

35 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV do sở hữu 67,76% vốn điều lệ của Công ty.

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong kỳ, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2019 VND	2018 VND
<i>i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	<u>276.718.491.492</u>	<u>233.331.070.808</u>
<i>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</i>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	<u>37.989.451.238</u>	<u>66.554.475.139</u>
<i>iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</i>		
Nguồn các năm trước	1.488.177.250	2.368.161.000
Nguồn năm nay	<u>2.720.100.000</u>	<u>2.769.800.000</u>
	<u>4.188.277.250</u>	<u>5.137.961.000</u>

(b) Số dư với các bên liên quan

	2019 VND	2018 VND
<i>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 4)</i>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Trung tâm điều hành Satrafoods	33.244.252.113	36.770.574.529
- Siêu thị Satra Sài Gòn	567.203.161	484.604.956
- Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	563.218.083	338.642.267
- Trung tâm Satra Phạm Hùng	476.838.950	475.424.433
- Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	237.404.333	96.453.695
- Thương xá Tax	109.950.768	9.355.396
- Trung tâm quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền	27.655.216	19.849.346
- Trung tâm dịch vụ ăn uống Satra	26.732.159	14.292.552
	<u>35.253.254.783</u>	<u>38.189.197.174</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

35 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

	2019 VND	2018 VND
ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 5)		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Thuê mặt bằng	11.369.396.613	-
- Khác	1.018.276.863	1.018.276.863
	<u>12.387.673.476</u>	<u>1.018.276.863</u>
iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Kho lạnh Satra	1.928.601.481	942.919.907
- Trung tâm phân phối	72.242.999	213.993.269
- Trụ sở chính	-	33.000.000
- Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải	-	2.169.798
	<u>2.000.844.480</u>	<u>1.192.082.974</u>
iv) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 15)		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tiền thuê mặt bằng	99.014.694	19.163.587.110
- Khác	408.826.807	1.567.939.043
	<u>507.841.501</u>	<u>20.731.526.153</u>

36 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2019 VND	2018 VND
Dưới 1 năm	14.392.898.314	9.788.009.760
Từ 1 đến 5 năm	31.129.180.211	19.629.198.253
Trên 5 năm	5.073.399.093	5.904.684.053
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>50.595.477.618</u>	<u>35.321.892.066</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Mẫu số B 09 – DN

37 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chỉ tiêu tạo lập tài sản cố định, dự án tại ngày lập bảng cân đối kế toán như sau:

	2019 VND	2018 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	1.553.684.145.700	1.734.684.176.846
Đã được duyệt và ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện	20.427.296.150	3.119.249.848
	<u>1.574.111.441.850</u>	<u>1.737.803.426.694</u>

Cam kết vốn cho dự án đã được phê duyệt nhưng chưa ký hợp đồng chủ yếu liên quan tới dự án di dời nhà máy sản xuất và giết mổ Vissan. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 11 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thống nhất việc hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình, hoàn thành các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án vào năm 2021. Dự án này được Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2023.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 21 tháng 3 năm 2020.



Đỗ Thị Thu Thủy
Người lập



Huỳnh Quang Giàu
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc An
Tổng Giám đốc

XÁC NHẬN CỦA



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 08 THÁNG 04 NĂM 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *nk*



NGUYỄN NGỌC AN



Sức Sống Mỗi Ngày

